

Số: /BC-ĐHHVN

Hải Phòng, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Nghị quyết Hội nghị CB, VC, NLD năm học 2022 - 2023
và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023 - 2024**

Phần thứ nhất

BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2022 - 2023

A. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm học 2022 - 2023 của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam là năm thứ ba thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ XVI của Đảng bộ Thành phố Hải Phòng. Đồng thời đây cũng là năm học thứ ba tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường khóa XXVII; trải qua 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị BCH TW lần thứ 8, khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về Nhiệm vụ của Ngành GD&ĐT trong chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học, Luật Viên chức có hiệu lực thi hành; năm thứ tư Trường tự chủ chi thường xuyên theo QĐ của Bộ GTVT.

Năm học 2022-2023 cũng là năm học gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh nền kinh tế thế giới có nhiều biến động; nền kinh tế đất nước đang trên đà phát triển, nhưng vẫn còn nhiều thách thức. Toàn Đảng, toàn dân đang quan tâm nhiều đến nhu cầu cấp bách phải đổi mới toàn diện, triệt để nền giáo dục và đào tạo nước nhà.

Trong bối cảnh đó, toàn thể CB, VC, NLD Trường đã đoàn kết, nhất trí, khắc phục mọi khó khăn, phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, năng động, sáng tạo và đã hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm học 2022-2023, cụ thể như sau:

Những thuận lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ:

- Trường luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, mà trực tiếp là Bộ GTVT, Bộ GD&ĐT; sự ủng hộ, hỗ trợ của Thành uỷ, HĐND, UBND, các Sở, Ban, Ngành và sự tin tưởng của nhân dân TP. Hải Phòng.

- Vị thế và uy tín của Trường trong khu vực và quốc tế ngày càng được nâng cao, đặc biệt trong lĩnh vực đào tạo các ngành hàng hải và cung ứng thuyền viên.

- Trường luôn làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ CB, VC và NLD của Trường, từ đó tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động. Toàn thể CB, VC và NLD luôn đề cao tinh thần trách nhiệm, chung sức, chung lòng khắc phục mọi khó khăn để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, giữ gìn kỷ cương học đường, đoàn kết xây dựng Trường phát triển vững mạnh.

Bên cạnh những thuận lợi, Trường còn gặp không ít khó khăn, cụ thể như:

- Chính sách của Nhà nước chưa cho phép tăng học phí trong năm học vừa qua; nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sụt giảm; khó khăn trong việc cân đối chi thường xuyên, đặc biệt là đảm bảo thu nhập cho CB, VC và NLD.

- Các cơ chế, chính sách mới về GDĐT đã được ban hành, tuy nhiên hệ thống văn bản pháp luật, văn bản hướng dẫn, hành lang pháp lý để triển khai thực hiện lại không đồng bộ; do đó, giai đoạn đầu thực hiện tự chủ Trường có nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022-2023

I. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN

1. Công tác tuyển sinh

1.1. Hệ Đại học chính quy

- Trường đã xây dựng và triển khai có hiệu quả Đề án Tuyển sinh năm 2023, trong đó đã thực hiện tốt các nhiệm vụ: xác định chỉ tiêu tuyển sinh (được căn cứ trên cơ sở kết quả khảo sát việc làm của SV tốt nghiệp, điều kiện về cơ cấu GV, cơ sở vật chất...), cập nhật thường xuyên thông tin tuyển sinh trên hệ thống của Bộ GD&ĐT.

- Luôn xác định khâu tuyển sinh là nhiệm vụ quan trọng, bên cạnh việc tích cực, chủ động nâng cao chất lượng đào tạo, Trường đã tiến hành xây dựng và triển khai thực hiện tốt kế hoạch quảng bá tuyển sinh; đổi mới hình thức quảng bá tuyển sinh với sự tham gia liên tục các hoạt động truyền thông của Đài phát thanh và truyền hình Hải Phòng, xuất hiện nhiều trên các trang báo chí Trung ương và địa phương; cập nhật thường xuyên Trang thông tin điện tử tuyển sinh của Trường (tuyensinh.vimaru.edu.vn); tổ chức 01 buổi livestreams để giới thiệu các ngành nghề đào tạo của Trường.

- Với sự chủ động và quyết liệt trong triển khai thực hiện, đã có gần 11000 thí sinh với gần 35.000 nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào Trường theo các phương thức xét tuyển. Công tác xét tuyển được thực hiện đúng theo Quy chế của Bộ Giáo dục và đào tạo với kết quả tuyển sinh là 4.220 SV. Mức điểm chuẩn bình quân của năm 2023 cũng tăng so với năm 2022.

1.2. Hệ Liên thông, Văn bằng 2, Vừa làm vừa học

Tuyển sinh ĐH liên thông (LT) và vừa làm vừa học (VLVH) tiếp tục gặp khó khăn do nhu cầu xã hội ít, cơ hội vào ĐH chính quy tập trung ngày càng nhiều... Tuy nhiên, tuyển sinh ĐH VLVH và LT trong năm học qua (431 SV) có tăng so với năm học trước (267 SV). Kết quả các đợt tuyển sinh trong năm như sau:

+ Đợt II năm 2022 tuyển được 206 SV các hệ: ĐH VLVH: 15; Liên thông CĐ - ĐH: 53; Liên thông ĐH - ĐH: 138

+ Đợt I năm 2023 tuyển được 225 SV các hệ: ĐH VLVH: 13; Liên thông CĐ-ĐH: 66; Liên thông ĐH - ĐH: 146

- Hiện tại có 868 SV đang theo học các hệ: ĐH VLVH: 137 ; Liên thông CĐ - ĐH : 247; Liên thông ĐH - ĐH: 484

1.3. Đào tạo Sau đại học

Tuyển sinh Sau đại học năm vừa qua vẫn đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Tuy nhiên tuyển sinh đào tạo thạc sĩ có xu hướng giảm do những thay đổi trong Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ mới được ban hành. Cụ thể:

- Tuyển sinh Tiến sĩ: 08 NCS (chỉ tiêu đặt ra: 08).

- Tuyển sinh Thạc sĩ: 302 HV (chỉ tiêu đặt ra: 250).

1.4. Tuyển sinh đào tạo nghề tại Trường Cao đẳng VMU

Năm học vừa qua nhà trường đã nỗ lực triển khai thực hiện nhiều hình thức quảng bá tuyển sinh như: tăng cường liên kết với các doanh nghiệp, cử 12 tổ đi đến các trường THCS, THPT ở nhiều địa phương, lựa chọn các vùng quảng bá phù hợp với ngành/ nghề đào tạo và điều kiện của học sinh; đẩy mạnh hình thức quảng cáo trên trang zalo, facebook. Kết quả công tác tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp của nhà trường chưa đạt chỉ tiêu đề ra. Cụ thể:

- Năm 2023: Chỉ tiêu đăng ký 1.125 (Hệ CĐ: 500; Hệ Trung cấp: 315; Sơ cấp và ngắn hạn: 310). Thực tế đã tiếp nhận Hệ CĐ: 440 SV; Hệ Trung cấp: 293 HS; Sơ cấp: 223 HV, Bồi dưỡng ngắn hạn: 19 HV (tính đến ngày 5/9/2023), bồi dưỡng nghiệp vụ khác gần 1000 HV.

- Hiện tại Trường đang có 1.648 HSSV (Hệ CĐ 793 SV và TC 855 HS) đang theo học.

2. Công tác đào tạo và huấn luyện

- Toàn Trường đã thực hiện tốt Kế hoạch năm học 2022-2023.

- Hoàn thành xây dựng CTĐT đại học đưa vào áp dụng cho khóa 64.

- Ban hành hướng dẫn về xây dựng các CTĐT; sửa đổi bổ sung Quy định quản lý văn bằng chứng chỉ; quy chế tuyển sinh đại học.

- Công tác rà soát chương trình đào tạo, quản lý đào tạo đối với hệ Sau đại học được thực hiện đầy đủ, từng bước nâng cao chất lượng đào tạo.

- Công tác đào tạo, huấn luyện thuyền viên và hoa tiêu hàng hải tại Trung tâm Huấn luyện thuyền viên đã bám sát yêu cầu của các Công ước quốc tế liên quan và thực hiện theo QĐ 2908/QĐ - BGTVT ngày 28/12/2018 của Bộ GTVT.

- Quản lý, khai thác hiệu quả, an toàn, tiết kiệm tàu thực tập VMU Việt - Hàn theo kế hoạch đào tạo.

- Thường xuyên mở khóa đào tạo các lớp chứng chỉ chuyên môn, nghiệp vụ thuyền viên đi biển và thuyền viên điều khiển phương tiện thủy nội địa, “Người lái phương tiện thủy nội địa”, “Huấn luyện nâng cao điều khiển phương tiện thủy nội địa”...

3. Công tác tổ chức giảng dạy và học tập

Năm học 2022-2023, công tác tổ chức giảng dạy, học tập đã đi vào ổn định. Mặc dù đầu năm học vẫn còn một số ca nhiễm Covid-19 phải nghỉ học, nghỉ dạy hoặc chuyển sang giảng dạy trực tuyến. Tuy nhiên, các hoạt động chung của toàn Trường vẫn diễn ra theo đúng tiến độ, không bị gián đoạn. Kết quả đăng ký học phân cụ thể như sau:

Đợt đăng ký học tập	Tổng số SV	Số lượt đăng ký	Số học phần mở	Số lớp học phần mở
HK phụ	8.417	17.115	486	588
HK I	14.761	81.208	2.034	2.979
HK II	14.411	94.144	2.117	3.140
Tổng	37.589	192.467	4.637	6.707

- Đối với các hệ đào tạo khác, các đơn vị quản lý cũng đã thực hiện linh hoạt công tác tổ chức học tập cho người học, không để xảy ra sai sót lớn.

4. Kết quả học tập và xét cảnh báo học tập năm học 2022 - 2023

- Kết quả học tập HK I năm học 2022-2023 có giảm sút so với các năm học trước, số lượng SV bị cảnh báo học tập cũng tăng lên. HK II, kết quả học tập đã được cải thiện, tỷ lệ SV xuất sắc, giỏi tăng lên trong khi tỷ lệ SV học lực trung bình, yếu giảm xuống. Nguyên nhân có thể do cả GV và SV chưa có các biện pháp điều chỉnh phù hợp trong hoạt động học tập, hoạt động giảng dạy, đánh giá khi chuyển trạng thái về học tập trực tiếp sau dịch Covid-19.

- Đối với hệ Cao đẳng, tỷ lệ SV Yếu kém giảm, tỉ lệ SV bị cảnh báo học tập giảm đáng kể so với năm học trước. Nguyên nhân, phần nhiều do CB, GV quan tâm, đôn đốc, nhắc nhở SV, giúp SV đã xác định tốt thái độ và mục tiêu học tập.

(Xem thêm Bảng 1 +2 tại Phụ lục kèm theo)

- Tổ chức thi Olympic cấp Trường; thành lập các đội tuyển, tổ chức ôn tập và dự thi cấp Quốc gia. Kết quả như sau:

	Nhất	Nhì	Ba	KK	Tổng
Cấp trường	15	26	44	43	128
Cấp quốc gia	2	5	18	7	32

Đặc biệt, năm học 2022-2023, Nhà trường có 02 quán quân môn Tin học văn phòng Thế giới tại Việt Nam, 02 SV này đã đại diện Việt Nam tham dự cuộc thi vô địch tin học văn phòng thế giới diễn ra ở Florida, Hoa Kỳ và 01 trong số đó đã đạt Huy chương Bạc thế giới nội dung MOS Excel 2016.

5. Công tác thực hiện chuẩn đầu ra tốt nghiệp.

- Năm học 2022-2023 số lượng SV tốt nghiệp đúng tiến độ giảm 1 phần là do ảnh hưởng kết quả học tập HK I, một phần là do SV 2 khoa Đóng tàu và Công trình thủy chuyển sang chương trình kỹ sư 4,5 năm.

- Năm học 2022-2023 tỷ lệ SV khóa 57 tốt nghiệp đại học đạt: 89,8% cao hơn khóa 56 của năm học trước (nếu tính theo số SV còn theo học trong hệ thống); 65,9% cao hơn năm học trước (nếu tính theo số SV tuyển sinh ở đầu vào). Mặc dù có tiến bộ nhưng đây vẫn là một tỷ lệ thấp, cần được khắc phục; nguyên nhân chủ yếu là do lượng SV bỏ học, bị buộc thôi học.

(Xem thêm Bảng 3, Bảng 4 tại Phụ lục kèm theo)

II. CÔNG TÁC SV

1. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng

- Chủ động theo dõi, quản lý, nắm bắt tình hình chính trị tư tưởng của SV, đặc biệt là trong thời gian diễn ra các sự kiện chính trị lớn của đất nước và trên không gian mạng.

- Triển khai thực hiện công tác tuyên truyền trong SV về việc chấp hành Luật ATGT đường bộ; hưởng ứng “Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong vì tai nạn giao thông”; tuyên truyền, hưởng ứng, phổ biến các quy định về công tác SV.

- Tổ chức cho SV toàn trường cam kết chấp hành tốt quy định an toàn vệ sinh thực phẩm, không đốt pháo, không sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông và quay trở lại học đúng thời gian theo quy định sau kỳ nghỉ tết, nghỉ hè.

- Triển khai Tuần sinh hoạt công dân cho trên 4000 SV khóa 63. Trong đó tập trung vào các chuyên đề quan trọng như: Quy chế đào tạo hệ đại học chính quy, hướng dẫn đăng ký học phần; Công tác SV, một số hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ.

- Tuyên truyền Chương trình công tác về phòng, chống tội phạm, HIV/AIDS, ma túy, mại dâm trong ngành giáo dục năm 2023.

2. Công tác xây dựng và cụ thể hóa các văn bản

- Xây dựng và triển khai thực hiện tốt Kế hoạch công tác SV năm học 2022-2023; Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập; Quy định công tác cố vấn học tập; Kế hoạch Tổ chức phong trào thi đua bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; Kế hoạch chào cờ, sinh hoạt lớp; Kế hoạch “tuần sinh hoạt công dân SV”; Kế hoạch kiểm tra Nội trú, kiểm tra giảng đường; ...

- Xây dựng và ban hành mới quy chế công tác SV, đáp ứng yêu cầu thực tế.

- Tổ chức Hội nghị SV năm học 2022-2023; Lễ trao bằng tốt nghiệp;

- Tổ chức Hội nghị công tác cố vấn học tập năm học 2022-2023, qua đó kịp thời đánh giá, biểu dương khen thưởng cố vấn học tập hoàn thành tốt nhiệm vụ, đề xuất những giải pháp thực hiện cho năm học 2023-2024. Xây dựng Module phần mềm hỗ trợ CVHT theo dõi, kịp thời tư vấn, hướng dẫn và đánh giá rèn luyện SV hiệu quả.

- Tổ chức Hội nghị SV cấp khoa/viện đến cấp Trường, qua đó kịp thời nắm bắt tình hình cũng như trực tiếp trả lời, giải đáp các câu hỏi, các kiến nghị, đề xuất của SV.

3. Công tác tư vấn hỗ trợ, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho SV và cựu SV

- Thực hiện tốt việc quản trị trang thông tin điện tử và trang facebook, thường xuyên tuyên truyền, cập nhật các quy chế, quy định, kế hoạch, thông báo... của Nhà trường. Trả lời 100% các câu hỏi của SV trên các diễn đàn, đồng thời tư vấn trên 90% số SV bị cảnh báo mức 1, mức 2 để SV kịp điều chỉnh kế hoạch học tập.

- Tổ chức 2 Ngày hội việc làm, 7 Hội thảo tuyển dụng với hàng ngàn vị trí việc làm.

- Các thông tin tuyển thực tập sinh, tuyển dụng các vị trí làm việc được đăng tải thường xuyên trên trang thông tin điện tử, đồng thời triển khai đến các khoa/viện có SV.

- Thực hiện tốt việc quản lý, hỗ trợ lưu học sinh các thủ tục xin gia hạn visa, hỗ trợ học tập, rèn luyện, các nội quy, quy định của LHS tại ký túc xá...

4. Công tác rèn luyện, khen thưởng, kỷ luật SV

- Thực hiện tốt nhiệm vụ việc xét, đánh giá kết quả rèn luyện cho SV năm học, thường xuyên triển khai thực hiện các nhiệm vụ, biện pháp nhằm cải thiện kết quả rèn luyện của SV.

+ Đối với bậc Đại học, tỷ lệ SV xếp loại rèn luyện xuất sắc tăng, tuy nhiên tỷ lệ SV xếp loại rèn luyện trung bình, yếu và không xếp loại cũng có xu hướng tăng.

+ Đối với bậc Cao đẳng, kết quả đánh giá cũng tương đồng với bậc Đại học.

(Chi tiết tại Bảng 5 phần PHỤ LỤC)

- Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật các SV vi phạm nội quy, quy định của Nhà trường được thực hiện nghiêm túc.

- Thực hiện tốt chế độ trực giảng đường; duy trì, quản lý và rèn luyện SV ngành đi biển diện bắt buộc và không bắt buộc; thực hiện 12 lượt kiểm tra nội vụ tại ký túc xá vào thứ 4 hàng tuần; các thủ tục kỷ luật SV được thực hiện đúng quy trình đảm bảo công tâm,

khách quan, chính xác, trong năm học 2022-2023 đã ra quyết định BTH, xin thôi học xóa tên, bảo lưu kết quả học tập, trở lại học năm 2022-2023 là 894 lượt SV.

5. Công tác chế độ, chính sách cho SV

- Trong năm học, Nhà trường đã thực hiện tốt việc xét, cấp học bổng khuyến khích học tập cấp Trường cho hơn 1500 lượt SV, cụ thể như sau:

HK	CHỈ TIÊU	SỐ SV ĐẠT HB	TỶ LỆ %
Kỳ 1/ 2021-2022	873	869	99,54%;
Kỳ 2/ 2021-2022	714	698	97,67%.
Kỳ 1/ 2022-2023	939	932	99,25%

- Xét học bổng tài trợ của các doanh nghiệp cho 124 SV; làm thủ tục miễn giảm học phí cho 376 SV; hỗ trợ chi phí học tập cho 08 SV; cấp giấy tạm hoãn nghĩa vụ quân sự, vay vốn ngân hàng là 1.160 SV.

6. Các hoạt động đoàn, hội

Trong năm học 2022 - 2023, các cấp bộ Đoàn đã tổ chức nhiều hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng phong phú với nội dung chính là quán triệt trong đoàn viên thanh niên những kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng.

Các phong trào hành động Cách mạng và các Chương trình đồng hành được các cấp bộ Đoàn tích cực triển khai. Phong trào “Thanh niên tình nguyện” tiếp tục được duy trì tốt với nhiều hoạt động góp phần lan tỏa được tinh thần tình nguyện vì cộng đồng; Phong trào hiến máu tình nguyện vẫn duy trì được tốt và là một đơn vị đi đầu trong phong trào hiến máu tình nguyện của TP Hải Phòng; Phong trào “SV 5 tốt” đã có nhiều chuyển biến tích cực về cả số lượng và chất lượng.

Các câu lạc bộ, đội, nhóm SV tiếp tục được duy trì với số lượng 27 Câu lạc bộ cấp Trường, 35 Câu lạc bộ cấp Khoa, Viện, là nơi sinh hoạt thường xuyên của SV Nhà trường sau các giờ học trên giảng đường.

Tổ chức thành công Đại hội đại biểu Hội SV Trường Đại học Hàng hải Việt Nam nhiệm kỳ 2023-2025

III. CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ

1. Công tác tổ chức quản lý

- Hoạt động khoa học công nghệ đã được triển khai theo đúng tiến độ kế hoạch năm học, đảm bảo phù hợp với điều kiện cụ thể, bám sát mục tiêu năm học. Trong quá trình triển khai luôn có sự phân cấp rõ ràng và cụ thể về công tác khoa học công nghệ giữa Nhà trường và các Khoa/Viện nhằm phát huy tính chủ động sáng tạo trong việc triển khai;

- Công tác quản lý, các quy trình khoa học công nghệ được triển khai theo hệ thống quản lý ISO 9001:2015. Các quy trình luôn được rà soát, cập nhật, điều chỉnh thường xuyên phù hợp với điều kiện thực tế và nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý;

- Đã ban hành một số các quy định, quy chế quản lý chuyên môn nhằm đáp ứng các quy định, quy chế mới được Bộ GD&ĐT, Bộ KH-CN ban hành như: Quy chế tổ chức và hoạt động nhóm nghiên cứu mạnh, Quy định về hoạt động NCKH của SV; Quy định về việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình, tài liệu giảng dạy;

- Hoạt động kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện các đề tài, nhiệm vụ KH&CN được triển khai thường xuyên nhằm đảm bảo các đề tài, nhiệm vụ KH&CN được hoàn thành theo tiến độ đề ra;

- Tiếp tục đẩy mạnh sự quan tâm, động viên đội ngũ cán bộ viên chức, nhà khoa học công bố các công trình nghiên cứu trên các tạp chí quốc tế có uy tín thông qua việc đảm bảo duy trì thực hiện quy định về việc hỗ trợ kinh phí hoạt động khoa học công nghệ của Trường;

- Hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo bước đầu được triển khai trên cơ sở các chương trình hoạt động được phối hợp giữa Sở KH&CN TP Hải Phòng và Đoàn Thanh niên Trường;

- Công tác xác nhận giờ khoa học quy đổi (Nhóm B) tiếp tục được triển khai sớm và dữ liệu giờ khối lượng khoa học quy đổi thực tế được công khai tới các GV trong toàn Trường, tạo điều kiện để các GV chủ động kiểm soát khối lượng giờ khoa học đảm nhận trong năm học;

- Tiếp tục triển khai áp dụng số hóa trong các công tác nghiệp vụ quản lý, thống kê và tổng hợp; Hoàn thiện cổng thông tin quản lý khoa học GV giúp quản lý các thông tin, lịch khoa học của các cán bộ, GV trong toàn Trường.

2. Kết quả thực hiện các đề tài, nhiệm vụ KH&CN năm học 2022-2023

2.1. Kết quả thực hiện đề tài, nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước, Bộ, Thành phố

Tổng hợp tình hình thực hiện đề tài, nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước, Bộ, Thành phố năm 2022, 2023:

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Số lượng	Đang trong quá trình thực hiện	Đã nghiệm thu cấp Cơ sở	Đã nghiệm thu cấp Bộ/Thành phố
1	Đề tài KH&CN cấp Bộ	07	0	07	05
2	Nhiệm vụ MT cấp Bộ	04	0	04	04
3	Đề tài cấp thành phố	03	02	01	01

Bên cạnh các kết quả đạt được, công tác xúc tiến, đăng ký và xét duyệt cấp Trường đối với các đề xuất KH&CN cho năm 2024 cũng đã được triển khai. Các đề xuất khả thi đã và đang trong quá trình các Bộ, Ban ngành, Thành phố xem xét, phê duyệt, bao gồm:

- 02 đề tài KH&CN cấp Bộ chuyên ngành hàng hải và đường thủy nội địa; 02 đề tài nghiên cứu KH&CN cấp Bộ thuộc chương trình trọng điểm đã được phê duyệt;

- 01 đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia bắt đầu thực hiện năm 2024 thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030;

- 02 đề xuất nhiệm vụ Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- 01 nhiệm vụ môi trường cấp Bộ đã được phê duyệt;

- 03 nhiệm vụ KH&CN cấp Thành phố đã được phê duyệt.

2.2. Kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cơ sở

Trong năm học 2022-2023, Nhà trường đã tiến hành tổ chức xét duyệt và giao thực hiện 129 đề tài KH&CN cấp Trường. Kết quả tổng hợp có **125/129** đề tài đã được nghiệm thu, **03/129** đề tài xin dừng và **01/129** đề tài không hoàn thành.

Nhà trường đã phê duyệt giao thực hiện 03 đề tài NCKH cấp Trường trọng điểm cho 03 nhóm nghiên cứu với cam kết sản phẩm đầu ra là các bài báo khoa học đăng trên các tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục ISI. Kết quả 02/03 đề tài cấp trường trọng điểm gia hạn đã được nghiệm thu, 01/03 đề tài xin dừng thực hiện do quy trình bình duyệt bài báo trên các tạp chí uy tín mất khá nhiều thời gian, không đảm bảo tiến độ thực hiện.

2.3. Kết quả thực hiện đề tài NCKH SV.

Năm học 2022-2023, tổng hợp số đề tài nghiên cứu khoa học SV được giao thực hiện là 154 đề tài (giảm 8% so với năm 2021-2022) với 485 SV tham gia (giảm 8% so với năm 2021-2022). Các đề tài nghiên cứu khoa học SV được triển khai thực hiện trong 06 tháng, từ tháng 10/2022 đến hết tháng 3/2023. Kết quả đã có 139/154 đề tài đã được Hội đồng khoa học chuyên ngành Khoa/Viện đánh giá, nghiệm thu (chiếm 90,26% tổng số đề tài được giao thực hiện trong toàn Trường). Số lượng sản phẩm khoa học và sản phẩm công nghệ của SV trong năm học 2022-2023 tăng vượt trội so với năm trước, cụ thể: Số lượng công bố khoa học là sản phẩm khoa học của đề tài được công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành uy tín trong nước là 11 công bố (tăng 36% so với năm học 2021-2022); Số lượng sản phẩm công nghệ/ mô hình vật lý là sản phẩm của đề tài là 08 thiết bị/ mô hình vật lý (tăng 40% so với năm học 2021-2022)

Dựa trên kết quả nghiệm thu tại các Khoa/Viện, các Hội đồng Khoa/Viện đã lựa chọn được 25 đề tài xuất sắc tham gia báo cáo, xét tặng giải thưởng “SV nghiên cứu khoa học” cấp Trường năm 2023, kết quả 18/25 đề tài tham gia báo cáo cấp trường đạt giải (02-Nhất, 02-Nhì, 03-Ba, 11-Khuyến khích). Có 04 công trình được đánh giá cao trong năm học 2022-2023 và 01 công trình của năm học 2021-2022 đủ điều kiện để gửi tham gia Giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho SV trong các cơ sở giáo dục đại học năm 2023.

Bên cạnh đó, 03 công trình nghiên cứu của SV/ nhóm SV có sản phẩm công nghệ đã được lựa chọn gửi tham dự cuộc thi “Tìm kiếm tài năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Hải Phòng năm 2023”, các sản phẩm công nghệ này cũng sẽ được chọn để tham gia trưng bày tại Techfest Hải Phòng 2023.

2.4. Giải thưởng Khoa học công nghệ các cấp

Năm học 2022-2023, Nhà trường tổ chức xét duyệt gửi 06 hồ sơ tham gia Hội thi sáng tạo Kỹ thuật TP Hải Phòng lần thứ 4 (2022-2023). Các hồ sơ dự thi đang trong quá trình xét duyệt cấp Thành phố.

Hội thi Sáng tạo kỹ thuật công nhân lao động thành phố lần thứ ba: Nhà trường có 02 giải Nhì và 01 giải Khuyến khích.

Hội đồng Đào tạo & KHCN Nhà trường đã xét duyệt, lựa chọn các tập thể và cá nhân để trao Giải thưởng NCKH Neptune, cụ thể:

+ 05 giải thưởng Neptune dành cho tập thể: 01 giải Nhất (Viện Cơ khí); 02 giải Nhì (Khoa Điện-Điện tử; Khoa Máy tàu biển); 02 giải Ba (Khoa Hàng hải; Khoa Công nghệ thông tin).

+ 02 giải thưởng Neptune dành cho cá nhân: 01 giải Nhất (Khoa Điện-Điện tử); 01 giải Nhì (Khoa Hàng hải).

3. Kết quả biên soạn giáo trình và phát hành tài liệu học tập cho SV

3.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy

Năm học 2022-2023, Nhà trường tiếp tục giao biên soạn 36 giáo trình, tài liệu giảng dạy cho các Khoa/Viện. Các nhiệm vụ biên soạn đã được Nhà trường ký hợp đồng biên soạn. Kết quả nghiệm thu thành công tổng cộng 31/34 giáo trình, tài liệu được giao và gia

hạn thực hiện của năm học 2021-2022; Đến hết tháng 8/2023 đã nghiệm thu được 08/36 giáo trình, tài liệu được giao biên soạn trong năm học 2022-2023.

3.2. Công tác in và phát hành tài liệu học tập cho SV

Nhà trường đã thực hiện tốt và đảm bảo công tác rà soát tài liệu học tập các học phần, in và phát hành tài liệu học tập cho SV trong năm học với 142.476 bản in.

Tổng hợp số lượng GT-TLHT phát hành trong năm học 2022-2023

TT	Nội dung	Số lượng (bản in)	Số học phần
1	Số lượng phát hành HK Phụ năm học 2022-2023	4.139	141
2	Số lượng phát hành HK I năm học 2022-2023	73.486	772
3	Số lượng phát hành HK II năm học 2022-2023	64.851	601
	Tổng số	142.476	4.514

Số lượng tài liệu học tập phát hành đã đảm bảo đúng tiến độ theo thời gian học các kỳ của SV và phù hợp với nội dung các học phần được giảng dạy.

4. Kết quả hoạt động công bố khoa học và Tạp chí KHCN Hàng hải

4.1. Hoạt động công bố khoa học

Kết quả đạt được trong năm học 2022-2023 như sau:

Tổng hợp số lượng công bố khoa học năm học 2022-2023

TT	Nội dung	Số lượng
1	Công bố trên Hội thảo - Hội nghị khoa học	69 (Trong đó có 24 báo cáo Hội thảo Quốc gia, 27 báo cáo Hội thảo quốc tế và 18 báo cáo tại Hội thảo thuộc danh mục Scopus)
2	Bài báo công bố Tạp chí trong nước	227
3	Bài báo Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải	53
4	Bài báo khoa học công bố trên Tạp chí quốc tế, trong đó: - Tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI - Tạp chí quốc tế thuộc danh mục SCOPUS - Tạp chí quốc tế khác	40 13 03

Về hoạt động hỗ trợ kinh phí đối với các công bố trên Tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/SCOPUS, thống kê từ tháng 01/8/2022 đến 31/7/2023, Nhà trường đã ban hành **27** Quyết định hỗ trợ công bố khoa học trên các Tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/SCOPUS cho **28** bài báo khoa học. Với mức kinh phí được quy định tại Quyết định số 1704/QĐ-ĐHVVN ký ngày 23/9/2019 về việc ban hành Quy định hỗ trợ kinh phí tham dự hội nghị, hội thảo, công bố khoa học, văn bằng sở hữu trí tuệ của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, cụ thể:

- Số lượng công bố ISI: 12 bài báo;
- Số lượng công bố SCOPUS: 07 bài báo;
- Số lượng công bố báo cáo khoa học thuộc Scopus: 09 báo cáo;

- Tổng số kinh phí hỗ trợ 466,187,000 VNĐ.

4.2. Hoạt động của Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải

Năm học 2022-2023 đã xuất bản đúng tiến độ 04 số Tạp chí với tổng số 67 bài báo khoa học được công bố thuộc các lĩnh vực khoa học - công nghệ, kinh tế - xã hội.

- Hoàn thành các thủ tục, quy trình gia hạn Giấy phép hoạt động Tạp chí in theo Quy định 101-QĐ/TW ban hành ngày 28/02/2023.

5. Kết quả hoạt động xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS năm 2023

Nhà trường đã tổ chức thành lập Hội đồng Giáo sư Cơ sở Trường Đại học Hàng hải Việt Nam năm 2023 với 09 thành viên, nhằm tổ chức triển khai hoạt động xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư cho 07 ứng viên đăng ký tại Hội đồng Giáo sư cơ sở trong đó có 02 ứng viên PGS là GV cơ hữu của Trường và 05 ứng viên PGS của Trường ĐH Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh.

Kết quả 06/07 ứng viên đã xét đạt tiêu chuẩn PGS tại Hội đồng Giáo sư cơ sở Trường và gửi hồ sơ xét ở Hội đồng Giáo sư ngành/liên ngành.

IV. CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ VÀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ

1. Số lượng, chất lượng, cơ cấu

Đội ngũ CB, GV

TT	Thời gian	Tổng số	Trình độ						Danh hiệu		Ghi chú
			TSKH	TS	ThS	ĐH	CD	Khác	NGND	NGƯT	
1	30/06/2022	895	1	208	524	139	1	22	1	10	
2	30/06/2023	871	1	210	499	139	1	21	1	3	

Trong đó đội ngũ GV

TT	Thời gian	Tổng số	Theo học hàm		Theo ngạch			Theo trình độ			
			GS	PGS	GVCC	GVC	GV	TSKH	TS	ThS	ĐH
1	30/6/2022	610	4	45	49	120	441	1	204	389	16
		%	0.66	7.38	8.03	19.67	72.30	0.16	33.44	63.78	2.62
2	30/6/2023	591	4	42	47	107	437	1	206	355	29
		%	0.68	7.61	7.95	18.1	73.95	0.17	34.82	60.1	4.91

2. Công tác tổ chức, xây dựng đội ngũ CB, VC, NLĐ

2.1. Tổ chức cán bộ

- Tiếp tục triển khai thực hiện các phương án tổ chức sắp xếp lại đơn vị thuộc Trường đã được Bộ GTVT phê duyệt (sáp nhập Ban QLKNT C và Quán Nam vào Trung tâm ĐT>VL; sáp nhập Ban QLDAH vào Phòng QTTB); Thực hiện các thủ tục giải thể Trung tâm NCƯĐ Đ-ĐT&TĐH.

- Xây dựng Đề án Vị trí việc làm và phê duyệt tạm thời Danh mục VTVL, mô tả VTVL toàn Trường; Xây dựng và phê duyệt số lượng người làm việc năm 2023;

- Tổ chức rà soát, góp ý chỉnh sửa và bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường năm 2020;

- Ban hành Hướng dẫn trình tự, thủ tục tuyển dụng lao động của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam và Hướng dẫn về trình tự thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hiệu trưởng;

- Ban hành Quy định về công tác quy hoạch cán bộ, lãnh đạo tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam; Xây dựng kế hoạch và triển khai lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh, chức vụ lãnh đạo quản lý thuộc Trường;

- Ban hành Quy định ký HĐLĐ đối với GV có trình độ cao khi đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định của NĐ số 50/2022/NĐ-CP, ngày 02/8/2022 của Chính phủ;

- Thực hiện tốt công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động bổ nhiệm, thôi chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo cấp 2, 3 thuộc và trực thuộc Trường theo đúng quy định;

- Bổ nhiệm chức danh GS cho 01 nhà giáo, chức danh PGS cho 04 nhà giáo.

- Tổ chức cập nhật thông tin CB, VC, NLD toàn Trường lên hệ thống thông tin dữ liệu Bộ Giao thông vận tải; cập nhật lên phần mềm HELMIS của Bộ GD&ĐT.

2.2 Đào tạo, bồi dưỡng

- Cử hơn 761 lượt CB, GV đi học tập và bồi dưỡng trong và ngoài nước:

+ Nghiên cứu sinh: 14 người (Nước ngoài: 4; trong nước: 10).

+ Cao học: 8 người (Nước ngoài: 3; trong nước: 5).

+ Học tập và bồi dưỡng khác: 739 lượt người.

- Cử 1 viên chức thi thăng hạng CDNN từ GV chính lên GV cao cấp.

2.3. Chế độ chính sách

- Đảm bảo chế độ cho cán bộ nghỉ hưu; chuyên công tác, chấm dứt hợp đồng, thôi việc, ốm chết.

- Xét nâng lương thường xuyên, vượt khung và trước thời hạn cho 266 CB, GV, NV (6 tháng cuối năm 2022 là 145 người; 6 tháng đầu năm 2023 là 121 người).

- Xét nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo cho 465 người (Trong đó: 6 tháng cuối năm 2022 là 231 người; 6 tháng đầu năm 2023 là 234 người).

- Tính thâm niên đối với CB, VC, NLD công tác tại Trường, làm cơ sở chi trả thu nhập tăng thêm;

- Điều chỉnh thu nhập tăng thêm hàng tháng cho CB, VC, NLD từ mức 1.678.000đ lên mức 3.000.000đ; Điều chỉnh lương cơ sở theo quy định của Nhà nước kể từ ngày 01/7/2023.

3. Công tác Thi đua khen thưởng

Các thành tích tập thể Nhà trường và cá nhân đã đạt được trong năm học vừa qua:

***) Tập thể**

- Chính phủ tặng “Cờ thi đua Chính phủ” cho Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

- Bộ GTVT tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc năm học 2022-2023.

- CD Giáo dục VN tặng Bằng khen vì có thành tích trong phong trào thi đua “NCKH và chuyển giao công nghệ”;

- Thành đoàn trao tặng Cờ đơn vị dẫn đầu Chiến dịch “Thanh niên tình nguyện Hè năm 2022”; Cờ đơn vị dẫn đầu trong hoạt động Tháng thanh niên năm 2023; Bằng khen “Đã có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2023”

- UBND thành phố trao tặng Bằng khen “Đã có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2022.

- Trung ương Đoàn trao tặng Bằng khen đã có thành tích trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên trường học năm học 2022 - 2023.

***) Cá nhân**

- 01 cán bộ Nhà trường được tặng Bằng khen Bộ trưởng Bộ GTVT

- 03 cán bộ Nhà trường nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua ngành GTVT

- 17 CB, VC, NLĐ được Tổng LĐLĐVN, CĐGDVN, CĐGTVT, LĐLĐ thành phố Hải Phòng khen thưởng.

- 23 tấm gương và 04 tập thể “SV 5 tốt” được biểu dương ở cấp thành phố.

- 03 tấm gương và 01 tập thể “SV 5 tốt” được biểu dương ở cấp Trung ương

- 01 SV đạt giải thưởng Sao tháng Giêng.

***) Khen thưởng cấp Trường**

- BTV ĐU Trường đã biểu dương khen thưởng 07 tổ chức cơ sở đảng, 07 đồng chí bí thư, phó bí thư, cấp ủy cơ sở và 23 đảng viên HTXS NV tiêu biểu năm 2021.

- Nhà trường đã hoàn thành việc tổ chức cho cán bộ, viên chức và người lao động toàn trường đăng ký thi đua và hướng dẫn tổng kết thi đua năm học 2022-2023; Thực hiện tốt việc xét duyệt 04 đợt thi đua trong năm học: Kỷ niệm ngày thành lập Trường 1/4; ngày quốc khánh 02/9; ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 và 03/02 (tết âm lịch);

- Kịp thời khen thưởng cho các cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong năm học: đề nghị tặng giấy khen cho cán bộ hoàn thành tiến sĩ đúng hạn, GV hướng dẫn SV thi Olympic đạt giải cấp Quốc gia; 03 cán bộ, GV Khoa Công nghệ thông tin hướng dẫn SV đạt giải quán quân cuộc thi MOSWC 2020 cấp Quốc gia...

- Hoàn thành xét tặng danh hiệu Thi đua năm học 2022-2023 cấp Trường như sau: 62 tập thể đạt danh hiệu “Tập thể LĐXS”; 45 tập thể đạt danh hiệu “Tập thể LĐTT”; 114 cá nhân đạt danh hiệu “CSTĐ cấp cơ sở”; 656 cá nhân đạt danh hiệu “LĐTT”.

- 31 CĐBP, Tổ CĐTT hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong đó có 09 đơn vị được Công đoàn Trường tặng Giấy khen; 13 CĐBP, Tổ CĐTT hoàn thành tốt nhiệm vụ

- 224 ĐVCD hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 922 ĐVCD hoàn thành tốt nhiệm vụ

V. CÔNG TÁC KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH

- Thực hiện công tác quản lý sử dụng các nguồn vốn tại Trường; Thu học phí SV, học viên theo lộ trình; Thu phí, lệ phí hoạt động trong chuyên ngành hàng hải; Thực hiện chính sách miễn giảm học phí; Thực hiện hỗ trợ kinh phí chi phí học tập cho SV là người dân tộc thiểu số học tập tại Trường theo đúng quy định pháp luật. Thu, chi, thanh toán các nhiệm vụ thường xuyên, không thường xuyên; giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động và SV; điều chỉnh thu học phí năm học 2022-2023 bằng mức thu học phí của năm học 2021-2022 theo chỉ đạo Nghị quyết 165/NQ-CP ngày 20/12/2022 của Chính phủ về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023.

- Chủ động sử dụng nguồn lực tài chính, con người, cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ; phân bổ nguồn kinh phí được giao theo nhu cầu chi thực tế, đảm bảo tiết kiệm, thiết thực và hiệu quả. Xác định được mục đích yêu cầu của việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính.

- Hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước tại Trường được công khai, minh bạch theo đúng quy định của Luật Ngân sách. Công tác lập kế hoạch tài chính được xây dựng trên cơ

sở nhiệm vụ chính trị của Trường, thực hiện theo các quy định của Luật Ngân sách, các văn bản hướng dẫn của Bộ GTVT và các Bộ có liên quan.

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch dự toán ngân sách năm; thực hiện công khai dự toán ngân sách, báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách, công khai quyết toán ngân sách; xây dựng dự toán thu, chi ngân sách năm, xây dựng kế hoạch tài chính ngân sách, xây dựng phương án tự chủ tài chính GD 2023-2025 theo quy định.

- Xây dựng, rà soát, sửa đổi bổ sung, công khai các văn bản hướng dẫn, quy định, chế độ, định mức, tiêu chuẩn về công tác quản lý tài chính, quy trình thanh toán ... trên cơ sở các quy định do cấp có thẩm quyền ban hành giúp cho công tác quản lý tài chính được rõ ràng, minh bạch và sử dụng có hiệu quả hơn; làm rõ hơn chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, thẩm quyền cũng như sự phối hợp giữa các đơn vị trong công tác quản lý tài chính của Trường.

- Tiếp tục thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản lý tài chính của Trường căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan hiện hành, phù hợp với tình hình thực tế của Trường

(Chi tiết tại Bảng 6 phần PHỤ LỤC)

VI. CÔNG TÁC THANH TRA, KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

1. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nội bộ về đào tạo được tiến hành thường xuyên, liên tục, đảm bảo thực hiện nghiêm túc Quy chế đào tạo của Nhà trường và các quy định hiện hành: kiểm tra hoạt động quản lý đào tạo, hoạt động giảng dạy, tổ chức đánh giá các học phần; giám sát công tác tổ chức thi tuyển sinh các hệ, thi đánh giá năng lực ngoại ngữ,...

- Công tác tiếp công dân, nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo đúng pháp luật. Nhà trường thực hiện lịch tiếp công dân vào tất cả các ngày làm việc trong tuần.

- Kết quả Thanh, kiểm tra đột xuất tại giảng đường A, B, C:

+ Số SV tham gia trên lớp đạt 91,65%.

+ GV lên lớp có “Kế hoạch giảng dạy” đạt 93%.

+ GV lên lớp có “Tài liệu giảng dạy” đạt 93%.

+ GV lên lớp có “Bảng theo dõi học tập của SV” đạt 93%

2. Công tác khảo thí

- Công tác khảo thí được thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế.

- Ngân hàng câu hỏi thi được kiểm tra, rà soát định kỳ; Công tác tổ chức thi rọc phách được thực hiện tập trung mỗi năm 03 kỳ đảm bảo nghiêm túc, đúng quy chế, đúng thời hạn.

- Công tác khảo thí các kỳ thi: Olympic các môn học, Đánh giá năng lực tiếng Anh và chuẩn đầu ra ngoại ngữ... được thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, khách quan.

- Việc phát phiếu thăm dò, lấy ý kiến người học được thực hiện 02 đợt trong năm góp phần tạo cơ sở khách quan cho việc đánh giá chất lượng giảng dạy của GV.

3. Công tác triển khai và duy trì hệ thống ISO

- Hoàn thành đánh giá nội bộ từ ngày 7-18/8/2023 cho 39 đơn vị; Hoàn thành đánh giá giám sát của TT Quarcet, với 1 điểm không phù hợp loại 2 và 22 điểm lưu ý.

- Duy trì tốt công tác quản lý hệ thống ISO của Trường, bám sát chính sách chất lượng của Nhà trường và giám sát hiệu quả việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch, quy trình hoạt động của tất cả các đơn vị trong hệ thống; Đề xuất khắc phục, cải tiến các điểm không phù hợp trong Hệ thống...

4. Công tác đảm bảo chất lượng

- Hoàn thành đánh giá ngoài KĐCL Nhà trường chu kỳ 2018-2023 và đã được cấp Giấy chứng nhận Kiểm định.

- Tự đánh giá và đánh giá ngoài 04 CTĐT theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT.

- Hoàn thành chiến lược ĐBCL Trường, đánh giá chất lượng trường, đánh giá CTĐT theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XXVII.

- Các Khoa, Viện, Trung tâm lấy phiếu thăm dò định kỳ 01 lần/kỳ và báo cáo tổng hợp, phân tích đánh giá kết quả nộp về Phòng TT&ĐBCL vào cuối tháng 6 và tháng 12 hàng năm; Phòng TT&ĐBCL lấy phiếu thăm dò định kỳ mỗi năm 01 lần.

- Hoàn thành đánh giá phổ điểm học phần chi tiết X, Y và phân loại điểm toàn Trường sau mỗi HK.

- Thực hiện vận hành và quản lý phần mềm Turnitin trong công tác liêm chính học thuật.

VII. CÔNG TÁC QUAN HỆ QUỐC TẾ

1. Xây dựng và triển khai các chương trình liên kết NCKH

- Tiếp tục tổ chức đào tạo và tuyển sinh cho 02 chương trình đào tạo đại học theo chương trình tiên tiến trong khuôn khổ hợp tác với Học viện Hàng hải California (Hoa Kỳ) là “Kinh tế Hàng hải” từ 2010 và “Kinh doanh Quốc tế và Logistics” từ 2013;

- Tiếp tục thực hiện chương trình lan tỏa của chương trình tiên tiến chuyên ngành “Quản lý kinh tế và Marketing” trong khuôn khổ hợp tác với Trường Đại học Gloucestershire (Vương Quốc Anh) từ năm 2017;

- Xây dựng và triển khai “Chương trình liên kết chuyển tiếp 2+2” cùng Đại học Tasmania Úc (UTAS) - 1 trong 10 Trường đại học tốt nhất tại Úc về nghiên cứu và giảng dạy, bắt đầu từ tháng 6/2023;

- Đón tiếp và tổ chức tọa đàm với Tổng thư ký IMO - ngài Kitack Lim; Tổ chức Hội thảo quốc tế WWF.

2. Xúc tiến, triển khai các chương trình học bổng và thu hút các nguồn tài trợ hỗ trợ SV, CB, GV

- Triển khai thu hút, vận động tài trợ học bổng cho SV Nhà trường hơn 2 tỷ đồng từ các đối tác trong và ngoài nước nhân dịp Lễ khai giảng năm 2022 - 2023;

- Triển khai chương trình học bổng đi học tại Nhật Bản, Úc, Trung Quốc, Mỹ, Ma-rốc, Ba Lan, Mông Cổ... dành cho cán bộ, GV, SV Nhà trường;

- Triển khai thu hút 02 học viên Lào học Cao học và 01 SV Ma-rốc học Đại học tại Trường;

- Đàm phán, ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác về trao đổi GV, SV, phối hợp NCKH với nhiều trường/viện, đơn vị trong nước và trên thế giới như: Đại học Tasmania (Úc), Đại học Chosun (Hàn Quốc), Trường Đại học Công nghệ Petronas (Malaysia),...

- Phối hợp với Cục Hàng hải Việt Nam cử cán bộ tham gia Chương trình đào tạo GV Hàng hải tại Nhật Bản; Phối hợp với KMOU triển khai các chương trình trao đổi SV;

- Phối hợp với các đối tác trong và ngoài nước cung cấp học bổng, chương trình thực tập sinh cho SV nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và chất lượng đào tạo của Nhà trường, tiêu biểu như: Công ty TNHH Yusen Logistics Việt Nam, Công ty TNHH Toyota Nankai Hải Phòng,...

3. Công tác vận động và quản lý các dự án có vốn đầu tư nước ngoài

- Hoàn thành một số hạng mục còn lại và thực hiện thủ tục quyết toán Dự án Logistics Giai đoạn 2.

- Phối hợp với Trường Đại học Bremen, Đức và các trường đại học thành viên triển khai chương trình hợp tác “Phát triển bền vững vùng biển và ven biển khu vực Đông Nam Á (MARE)” thuộc chương trình Erasmus;

- Thực hiện triển khai các hạng mục Dự án Tăng cường năng lực và cơ hội tiếp cận nghề nghiệp cho thanh thiếu niên do Tổ chức Tầm nhìn thế giới tài trợ: tiếp nhận 04 thiết bị thí nghiệm điện - điện tử có tổng trị giá gần 6.000 USD và trao học bổng cho 20 SV với tổng giá trị 5.200 USD;

- Triển khai Thỏa thuận hợp tác với Liên đoàn công nghiệp Thái Lan (the Federation of Thai Industries) về việc nghiên cứu, đánh giá sự bền vững và tác động đến môi trường của việc xây dựng đường làm từ nhựa tái chế.

VIII. XÂY DỰNG CSVC, LĐSX VÀ CÁC CÔNG TÁC KHÁC

1. Công tác xây dựng cơ sở vật chất

Trong năm học 2022-2023, cơ sở vật chất của Trường tiếp tục được đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, trang bị và hoàn thiện; nhiều công trình đã được đưa vào sử dụng phục vụ công tác đào tạo, huấn luyện, NCKH.

1.1. Công tác xây dựng và sửa chữa, cải tạo nhà, vật kiến trúc

- Hoàn thành việc sửa chữa các công trình, vật kiến trúc sử dụng vốn Ngân sách Nhà nước năm 2022: Sửa chữa các Nhà A4, C5, C10, Hồ Huấn luyện an toàn cơ bản.

- Hoàn thành hồ sơ xin vốn Ngân sách Nhà nước 2023 cho các công trình: Sửa chữa các Nhà A1, C2, D1, D2, Hệ thống PCCC các nhà A6, C6.

- Chủ động khảo sát sửa chữa các hạng mục hỏng hóc, cải tạo các công trình, vật kiến trúc nhằm đảm bảo an ninh, an toàn, nâng cao mỹ quan và công năng sử dụng, tiêu biểu như: Trạm bơm cứu hỏa, HT PCCC Nhà C1, HT PCCC Nhà thi đấu thể thao; Khu thao trường huấn luyện của Trung tâm GDQPAN tại Quán Nam; Các vườn cây cạnh Nhà A6, C5; di chuyển, trồng mới nhiều cây xanh trong khuôn viên Trường tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp; Sân vận động thể thao Hàng hải; HT Camera an ninh Khu A, B, C; HT thang máy các Nhà A6, C1, C2 được bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời; Trạm biến áp Khu B được sửa chữa, cải tạo nhằm bảo đảm việc sử dụng điện an toàn trong mùa nắng nóng; ...

- Hoàn thành hệ thống cấp nước trực tiếp cho các toà nhà A1, A2, A3, A4, A5 để không phải sử dụng máy bơm; bổ sung lắp đặt hệ thống đồng hồ đo nước để chống thất thoát, đảm bảo sử dụng tiết kiệm;

1.2. Quản trị tài sản và mua sắm trang thiết bị toàn Trường

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị, điện nước, vật kiến trúc toàn Trường theo đúng kế hoạch, tiến độ đã đề ra nhằm nâng cao tuổi thọ cho trang thiết bị, vật kiến trúc.

- Hoàn thành việc mua sắm từ nguồn NSNN năm 2022 Gói thầu: Trang bị hạ tầng công nghệ thông tin khu A, giai đoạn 02, góp phần nâng cao năng lực Hệ thống trang thiết bị, hạ tầng CNTT toàn Trường.

- Triển khai xây dựng phân hệ Phần mềm Quản lý Tài sản.

- Thực hiện quản lý, khai thác tàu huấn luyện VMU Việt - Hàn an toàn, hiệu quả: Hoàn thành việc lên đà sửa chữa kỳ trung gian; Sửa chữa thường xuyên; Cung cấp dầu, nước, vật tư thường xuyên cho tàu.

- Hoàn thành công tác kiểm định thiết bị PCCC định kỳ; Hoàn thành sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống PCCC Nhà thi đấu đa năng đủ điều kiện nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Hoàn thành kiểm tra, sửa chữa toàn bộ Hệ thống máy chiếu, tivi cho các phòng học để chuẩn bị tốt cho năm học mới; Hệ thống điều hòa Hội trường A8; đường cáp điện cho hệ thống điều hòa Nhà thi đấu; Nâng cao tủ điện ngoài trời bị thấp tại Nhà A6, Hồ Huân luyện ATCB và Nhà C10; Hệ thống cấp nước trực tiếp cho Nhà C6.

- Thường xuyên tích cực kiểm tra, rà soát hệ thống điện nước toàn Trường để sửa chữa, cải tạo, quản lý hiệu quả chống thất thoát, lãng phí; Tiếp tục triển khai hệ thống cấp nước trực tiếp cho các nhà; Thay thế, bổ sung các đồng hồ đo điện nước để kiểm soát, đánh giá việc sử dụng điện, nước tiết kiệm và hiệu quả.

2. Công tác LDSX và chăm lo đời sống CB, VC, NLD

- Tiếp tục nghiên cứu, tìm biện pháp cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CB, VC và NLD trong toàn Trường. Nghiên cứu xây dựng cơ chế để có lộ trình đổi mới hình thức trả lương tăng thêm cho người lao động.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, sản xuất đối với các công ty, trung tâm, đơn vị tự chủ.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CB, VC, NLD, SV khóa 63 và SV khóa cuối chuẩn bị tốt nghiệp. Xử lý kịp thời các ca cấp cứu ốm đau, tai nạn đột xuất; khám bệnh, cấp phát thuốc hợp kịp thời, hiệu quả; công tác dược được đảm bảo an toàn, không xảy ra trường hợp tai biến nào về sử dụng thuốc.

- Tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho CB, VC, NLD Nhà trường.

- Nhà ăn SV, các Căng tin cam kết hoàn thiện cơ bản các tồn tại về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm, không để xảy ra hiện tượng ngộ độc thực phẩm tập thể.

3. Công tác khác

- Thực hiện tốt giám sát thường xuyên công tác vệ sinh công nghiệp toàn Trường, chăm sóc cây cảnh, duy trì cảnh quan toàn Trường. Cắt tỉa cây xanh trước mùa mưa bão, hoàn thành di chuyển nhà xe, tường bao và xây công tại khu Giảng đường B.

- Thực hiện tốt quản lý sử dụng phòng học, phòng làm việc các tòa nhà trong toàn Trường đảm bảo hiệu quả. Các phòng học luôn được vệ sinh sạch sẽ, hệ thống trang thiết bị phòng học được bảo trì bảo dưỡng và nâng cấp thường xuyên tạo điều kiện tốt nhất cho CB, GV và SV.

- Thực hiện xây dựng phương án và tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp và bảo trì, bảo dưỡng, vận hành âm thanh, ánh sáng năm học 2022-2023.

- Ban hành Kế hoạch Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn năm học 2022-2023, kiện toàn Ban Chỉ đạo Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của Trường. Theo dõi sát, kịp thời khi có dự báo bão và áp thấp nhiệt đới. Chuẩn bị cơ sở vật chất để đáp ứng

công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trong mùa mưa bão. Ban hành kịp thời, khẩn cấp các biện pháp ứng phó, phòng chống khi có các thông báo bão.

- Tổ chức kiểm kê tài sản năm 2022 toàn Trường.

- Tăng cường công tác tuần tra, canh gác, đảm bảo an ninh trật tự, tài sản của Trường, đặc biệt khi diễn ra các sự kiện lớn và các ngày nghỉ lễ dài. Phối kết hợp với Công an phường, quận duy trì việc giữ gìn trật tự vỉa hè đường Lạch Tray khu vực Trường, không để cho các đối tượng bên ngoài bán hàng.

- Thực hiện tốt công tác văn thư, lưu trữ, đảm bảo đưa đón cán bộ, GV đi công tác, học tập an toàn, hiệu quả. Tuyên truyền, trang trí khánh tiết, phục vụ các hội nghị, hội thảo, các ngày kỷ niệm. Viết và đăng tải các bài trên Website của Trường, của các báo đài Trung ương và địa phương.

IX. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU NĂM HỌC 2022-2023

STT	Chỉ tiêu năm học 2022 - 2023	Thực hiện	Ghi chú
1.	Công tác đào tạo, huấn luyện <i>Công tác tuyển sinh:</i>		
	- NCS: 08 chỉ tiêu	08	Đạt
	- Cao học: 250 chỉ tiêu	369	Vượt
	- Đại học chính quy: 3.600 chỉ tiêu	4.226	Vượt
	- Liên thông, Bằng 2 CQ. Liên thông, Bằng 2 VLVH. VLVH: 500 chỉ tiêu	569	Vượt
	- Cao đẳng: 500 chỉ tiêu	440	Chưa đạt
	- Trung cấp: 315 chỉ tiêu	293	Chưa đạt
	- Sơ cấp và các hệ khác: 310 chỉ tiêu	242	Chưa đạt
	<i>Tỷ lệ SV tốt nghiệp đại học đạt trên 70%</i>	65,9%	Chưa đạt
2.	Công tác nghiên cứu khoa học		
	- Hoàn thành đúng tiến độ 100% các công trình NCKH cấp Bộ năm 2020, 2021.	100%	Đạt
	- 90% công trình NCKH cấp cơ sở đăng ký mới được nghiệm thu.	93,24%	Vượt
	- 150 Công bố khoa học trong nước và quốc tế.	405	Vượt
	- Nghiệm thu đúng hạn 80% Giáo trình đăng ký biên soạn.	91,18%	Vượt
	- Đảm bảo in ấn 100% tài liệu học tập phục vụ SV.	100%	Đạt
	- Xuất bản 04 số Tạp chí KHCNHH	04	Đạt
3.	Chỉ tiêu về công tác cán bộ		
	- Cử đi học NCS: 10 (trong nước: 05, ngoài nước: 05).	Nước ngoài: 4; trong nước: 10	Chưa đạt
	- Cử đi học cao học: 05 (trong nước: 03, ngoài nước: 02).	Nước ngoài: 3; trong nước: 5	Vượt
	- 01 nhà giáo đạt tiêu chuẩn GS. - 03 nhà giáo đạt tiêu chuẩn PGS.	- 01 nhà giáo đạt tiêu chuẩn GS; - 03 nhà giáo đạt tiêu chuẩn PGS.	Đạt
4.	Chỉ tiêu về tài chính	Đảm bảo kinh phí tăng lương theo lộ trình của Chính phủ	Đạt
5.	Chỉ tiêu về đảm bảo chất lượng		
	- Hoàn thành đánh giá ngoài KĐCL 04 CTĐT.	Hoàn thành	Đạt
	- Tự đánh giá Trường giai đoạn 2018-2023.	Hoàn thành	Đạt
	- Vận hành phần mềm quản lý dữ liệu KĐCL Trường và các CTĐT.	Hoàn thành	Đạt

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

I. THÀNH TỰU

- Kết quả công tác năm học 2022-2023 đã tiếp tục khẳng định đường, hướng phát triển của Trường, ghi đậm dấu ấn trong các thể hệ CB, VC, NLĐ và SV; tạo niềm tin về sự phát triển của Trường trong các cấp lãnh đạo, nhân dân và phụ huynh SV cũng như các đối tác, người sử dụng lao động trong và ngoài nước.

- Toàn Trường đoàn kết sáng tạo, trách nhiệm; nhận thức về sự đổi mới đã thực sự đi vào đời sống CB, VC và NLĐ; các nhiệm vụ chủ yếu của năm học đã hoàn thành, các chỉ tiêu đã được thực hiện nghiêm túc.

- Các vị trí cán bộ đã được kiện toàn, bổ sung, theo đúng quy định, đáp ứng cho yêu cầu nhiệm vụ mới.

- Công tác tổ chức cán bộ và xây dựng đội ngũ luôn được chú trọng, đào tạo, bồi dưỡng kịp thời đáp ứng được yêu cầu mới của Trường.

- Công tác tuyển sinh được cải thiện ở hầu hết các bậc học.

- Công tác đào tạo tiếp tục được cải thiện thể hiện ở kết quả học tập của SV được nâng lên, ở khả năng linh hoạt trong triển khai học tập và thi từ trực tiếp sang trực tuyến.

- Công tác SV có nhiều chuyển biến, kết nối doanh nghiệp có chiều sâu và hiệu quả.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, khảo thí và đảm bảo chất lượng, kiểm định đạt hiệu quả, thực chất và tạo niềm tin cho người học; đã hoàn thành đánh giá ngoài KĐCL cơ sở giáo dục.

- Công tác KH&CN đã cơ bản đáp ứng mục tiêu phát triển giáo dục đào tạo, tiềm lực khoa học công nghệ của Trường từng bước được nâng cao.

- Cơ sở vật chất ngày càng hoàn thiện; tập thể lãnh đạo Trường luôn quan tâm đến đời sống và điều kiện làm việc của CB, GV và NLĐ.

II. HẠN CHẾ VÀ TỒN TẠI

- Sự mất cân đối ngành nghề trong công tác tuyển sinh đại học và sau đại học vẫn chưa được cải thiện đối với một số khoa, viện.

- Công tác NCKH chưa thực sự nâng cao đáng kể hiệu quả ứng dụng thực tiễn cũng như phát triển lý thuyết; chưa có nhiều bài báo quốc tế có chất lượng cao; Chuyển giao công nghệ, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tế chưa đạt kết quả như kỳ vọng; Chưa có các nhóm nghiên cứu mạnh theo quy định của Nghị định 109/2022.

- Công tác cải cách hành chính đã có nhiều chuyển biến tích cực nhưng vẫn chưa có nhiều đột phá; sự phối hợp đồng bộ giữa các đơn vị trong Trường để điều hành công việc chung nhiều khi còn thiếu chặt chẽ.

- Một bộ phận CB, GV chưa nhận thức đầy đủ về định hướng thay đổi chương trình đào tạo, nội dung và phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá; chưa tích cực tham gia NCKH; một số CVHT chưa nắm chắc quy trình, chưa đi sâu nắm bắt tình hình SV do mình phụ trách nên chưa tư vấn kịp thời và hiệu quả cho SV.

- Công tác đôn đốc, nhắc nhở SV các diện cảnh báo đã được cải thiện, tuy nhiên số lượng SV bị nghỉ học hàng năm còn nhiều.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

- Quy chế dân chủ cơ sở luôn được thực hiện nghiêm túc đảm bảo tính công khai minh bạch, tạo sự đồng thuận cao, góp phần xây dựng và phát triển Trường một cách bền vững.

- Quyết liệt, thẳng thắn, chân thành, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong chỉ đạo điều hành mọi hoạt động
- CB, VC và NLĐ toàn Trường luôn quán triệt tư tưởng đổi mới triệt để trong giáo dục đào tạo; đào tạo - huấn luyện gắn với nhu cầu phát triển xã hội và tiến bộ KHCN.
- Công tác thanh tra, kiểm tra; công tác bình xét thi đua, khen thưởng luôn được quan tâm để đánh giá đúng năng lực và sự cống hiến của CB, VC và NLĐ.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ MỘT SỐ CHỈ TIÊU NĂM HỌC 2023-2024

Năm học 2023-2024 là năm thứ 4 thực hiện nhiệm vụ giáo dục đào tạo, huấn luyện thuyền viên, nghiên cứu khoa học theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường lần thứ XXVII, nhiệm kỳ 2020-2025 cùng với các chương trình hành động đã được thông qua.

Ngày 23/11/2022, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết Số 30-NQ/TW về Phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó có nội dung: “Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ và đào tạo nhân lực biển; xây dựng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam là trường trọng điểm quốc gia, nghiên cứu, đào tạo phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển”. Ngày 8/2/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết 14/NQ-CP Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW, trong đó giao nhiệm vụ cho Bộ Giao thông vận tải xây dựng đề án phát triển Trường ĐHHH Việt Nam là Trường trọng điểm quốc gia.

Năm học mới với những khó khăn thách thức mới, Nhà trường đặt ra những mục tiêu nhiệm vụ như sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023-2024.

1. Công tác đào tạo, huấn luyện

1.1. Đảm bảo chất lượng, hiệu quả triển khai Chương trình đào tạo Đại học, cải tiến, xây dựng các chương trình đào tạo mới

- Ban hành và triển khai các chương trình đào tạo đại học được cập nhật, xây dựng theo tiếp cận CDIO.

- Tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát việc vận hành CTĐT theo CDIO, kịp thời cải tiến, điều chỉnh đảm bảo nâng cao chất lượng đào tạo.

- Nghiên cứu, thay đổi một số chương trình đào tạo, xây dựng các chương trình đào tạo mới đáp ứng nhu cầu xã hội.

1.2. Nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động đào tạo đại học trên cơ sở các phần mềm quản lý tự phát triển

- Triển khai Cổng thông tin GV, từng bước số hóa đề cương học phần, quản lý tiến độ giảng dạy, tình hình học tập của SV trên phần mềm.

- Xây dựng quy định về giảng dạy trực tuyến, điều chỉnh, hoàn thiện nội dung và phần mềm giảng dạy trực tuyến học phần Anh văn cơ bản cho SV, mở rộng áp dụng giảng dạy thí điểm theo mô hình Blended-Learning cho một số học phần.

1.3. Đổi mới mô hình, nâng cao hiệu quả đào tạo các hệ đào tạo không chính quy

- Xây dựng quy chế, quy trình và công cụ quản lý để triển khai thí điểm đào tạo từ xa đối với một số chương trình đào tạo Liên thông, Vừa làm vừa học.

- Xây dựng, triển khai kế hoạch hợp tác đào tạo kết hợp chuyển giao công nghệ với các doanh nghiệp trên địa bàn.

1.4. Tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, xây dựng các chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu thị trường lao động

- Tăng cường các giải pháp đổi mới không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo giáo dục nghề nghiệp, duy tu sửa chữa cơ sở vật chất, xây dựng mô hình thiết bị đào tạo tự làm, bổ sung thêm đội ngũ và bồi dưỡng chuẩn chuyên môn nghiệp vụ nhà giáo... đảm bảo điều kiện học tập của HSSV.

- Thực hiện từng bước chuyển đổi số; sử dụng phần mềm quản lý công tác đào tạo và học sinh, SV; tích cực cập nhật thông tin tuyển sinh, đào tạo và văn bằng chứng chỉ trên công thông tin dịch vụ công theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Nghiên cứu, mở ngành đào tạo mới, thu hút HSSV.

1.5. Nâng cao chất lượng, xây dựng mới các chương trình đào tạo sau đại học

- Tiếp tục rà soát, triển khai thực hiện các chương trình đào tạo sau đại học đáp ứng yêu cầu; chú trọng hoàn thiện chương trình đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu kiểm định Trường và kiểm định chương trình đào tạo của Bộ GD&ĐT.

- Nghiên cứu, đề xuất mở mới ngành/chuyên ngành đào tạo SDH theo hướng đáp ứng nhu cầu xã hội và mở rộng đối tượng dự tuyển;

- Tiếp tục đổi mới quản lý mang tính hành chính tại Viện nhằm tạo thuận lợi cho người dạy, người học. Áp dụng phần mềm quản lý học viên MPS trong tổ chức và quản lý đào tạo thạc sĩ.

- Đẩy mạnh công tác biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy sau đại học.

1.6. Tiếp tục đổi mới công tác tuyển sinh, nâng cao chất lượng nguồn tuyển

- Tích cực xây dựng các kế hoạch, sản phẩm quảng bá tuyển sinh nhằm tiếp cận người học, gia đình người học không chỉ trên địa bàn Hải Phòng.

- Nghiên cứu, đề xuất cải tiến, áp dụng các phương thức xét tuyển mới phù hợp với tình hình thực tế.

- Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp, quảng bá tuyển sinh cao đẳng, trung cấp và sơ cấp.

- Tiếp tục đổi mới công tác tuyển sinh sau đại học, chú trọng quảng bá tuyển sinh sau đại học đến đối tượng SV năm cuối, đẩy mạnh kết nối doanh nghiệp, cơ quan nhà nước để bổ sung nguồn tuyển.

1.7. Tiếp tục quan tâm và nâng cao chất lượng thi Olympic, MOS và các kỳ thi chuyên ngành (Logistics, Kinh tế lượng...)

1.8. Rà soát và chỉnh sửa các mẫu văn bằng, chứng chỉ, phụ lục văn bằng.

- Tiếp tục rà soát công tác quản lý sản xuất phôi, quản lý văn bằng chứng chỉ đảm bảo đúng quy chế, quy định.

- Rà soát, chỉnh sửa các mẫu văn bằng, chứng chỉ, bảng điểm và phụ lục văn bằng.

1.9. Đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ thường xuyên:

- Lập kế hoạch, triển khai kế hoạch đào tạo của năm học và hàng kỳ đảm bảo thông suốt.

- Tiếp tục triển khai có hiệu các chương trình kết nối doanh nghiệp, kết nối và phục vụ cộng đồng.

1.10. Tiếp tục đổi mới công tác tuyển sinh và tổ chức đào tạo, huấn luyện thuyền viên, đổi mới, cập nhật chương trình, nâng cao hiệu quả quản lý đạo tạo và huấn luyện thuyền viên.

- Đổi mới các hình thức quảng bá tuyển sinh, chủ động tiếp cận, định hướng, tư vấn và hỗ trợ đối tượng học viên tiềm năng là SV hệ đại học, cao đẳng các ngành đi biển của nhà trường;

- Đẩy mạnh công tác kết nối doanh nghiệp, phục vụ nhu cầu đào tạo và đào tạo lại thuyền viên của doanh nghiệp vận tải biển, vận tải thủy nội địa, tiếp cận các khu vực, địa phương có nguồn tuyển phù hợp;

- Xây dựng các quy định, quy trình, phương án quản lý, khai thác tàu Huấn luyện VMU - Việt Hàn hiệu quả, phục vụ đào tạo và huấn luyện SV, thuyền viên; Sử dụng triệt để lợi thế, hình ảnh tàu Huấn luyện VMU - Việt Hàn trong công tác quảng bá tuyển sinh.

- Rà soát, cập nhật, xây dựng các quy trình quản lý công tác tuyển sinh, huấn luyện và cấp chứng chỉ đảm bảo liên chính, công bằng, tạo ra ưu thế cạnh tranh của nhà trường trong công tác đào tạo, huấn luyện thuyền viên; xây dựng và phát triển toàn diện hệ thống quản lý đào tạo, huấn luyện và đánh giá học viên ứng dụng công nghệ thông tin.

- Rà soát, cập nhật, xây dựng các chương trình huấn luyện mới, đáp ứng các sửa đổi trong các công ước, bộ luật và các quy định pháp lý khác liên quan tới công tác đào tạo, huấn luyện thuyền viên.

- Đổi mới công tác đánh giá, xây dựng ngân hàng câu hỏi, phần mềm thi, hướng tới tổ thi trắc nghiệm trên máy tính từng phần một số chương trình đào tạo, huấn luyện.

2. Công tác SV

2.1. Tăng cường công tác tư vấn, giáo dục định hướng, hỗ trợ SV trong học tập, rèn luyện, ngoại khóa và tâm sinh lý, xây dựng văn hóa SV

- Thường xuyên thực hiện công tác tư vấn tâm lý học đường, nắm bắt tình hình tư tưởng SV trên các diễn đàn, trên giảng đường, ký túc xá;

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch Giáo dục, đào tạo định hướng, phát triển phẩm chất SV giai đoạn 2021-2026;

- Thực hiện tốt công tác đánh giá kết quả học tập rèn luyện của SV, đánh giá cố vấn học tập, làm cơ sở đề ra các biện pháp cải tiến;

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Quy định về công tác cố vấn học tập SV góp phần tác động tích cực, trực tiếp đến hoạt động học tập của SV, qua đó nâng cao chất lượng đào tạo.

2.2. Hoàn thiện và triển khai phần mềm hỗ trợ Công tác SV hoạt động hiệu quả, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong công tác SV

Triển khai hiệu quả phần mềm hỗ trợ CTSV trong năm học mới nhằm nâng cao khả năng đánh giá và hỗ trợ SV, nâng cao chất lượng Cố vấn học tập, đồng thời tăng cường công tác phối hợp giữa gia đình SV với Nhà trường.

2.3. Đổi mới phương thức hoạt động của mô hình các câu lạc bộ Hội Nhóm, phương thức tư vấn để SV chủ động tích cực trong học tập và rèn luyện

2.4. Tăng cường phối hợp với các đơn vị chức năng, các doanh nghiệp, các cựu SV để quảng bá hình ảnh của nhà trường, tạo nhiều cơ hội việc làm cho SV sau khi tốt nghiệp

- Đổi mới cách thức và tích cực hơn nữa trong công tác quảng bá hình ảnh của Nhà trường.

- Phối hợp với các tiểu ban kết nối doanh nghiệp, các Khu công nghiệp, các Hiệp hội doanh nghiệp, các cựu SV đẩy mạnh công tác hướng nghiệp, tư vấn, giới thiệu các cơ hội thực tập, việc làm cho SV, duy trì, khai thác.

3. Công tác NCKH và chuyển giao công nghệ

3.1. Tăng cường hiệu quả công tác quản lý đề tài NCKH các cấp

- Tiếp tục triển khai đăng ký, đề xuất và thực hiện các đề tài NCKH cấp cơ sở năm học 2023-2024 theo hướng nâng cao chất lượng các định hướng nghiên cứu theo Quyết định 2068/2019-ĐHHCNVN về việc Quy định xét chọn, thực hiện và đánh giá đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam nhằm củng cố, tăng cường công tác quản lý việc đề xuất, lựa chọn, phê duyệt và giao nhiệm vụ thực hiện đề tài, đánh giá

nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường sử dụng nguồn vốn sự nghiệp khoa học công nghệ do Nhà trường quản lý;

- Đôn đốc tiến độ, theo dõi và quản lý sát sao, hiệu quả, đảm bảo tiến độ các đề tài, dự án khoa học công nghệ các cấp đã được phê duyệt;

- Phối hợp với Vụ KHCN&Môi trường, Bộ GTVT theo dõi bám sát đề xuất các đề tài NCKH cấp Bộ, nhiệm vụ môi trường và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phê duyệt thực hiện trong năm 2023;

- Phối hợp với Sở KHCN HP theo dõi bám sát đề xuất các đề tài NCKH cấp thành phố và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phê duyệt năm 2022, 2023;

- Nâng cao hiệu quả công tác rà soát, đánh giá các đề xuất đề tài, nhiệm NCKH mới phù hợp với mục tiêu và định hướng nghiên cứu khoa học công nghệ của Trường, Bộ GTVT, TP. Hải Phòng và Chính phủ;

- Tăng cường công tác thẩm định, tư vấn lựa chọn tạp chí công bố và xác định rõ hướng nghiên cứu mới đối với các đề tài cấp Trường trọng điểm để có thể công bố được các kết quả nghiên cứu trên các Tạp chí khoa học uy tín thuộc danh mục ISI nhằm đáp ứng yêu cầu theo hợp đồng thực hiện đề tài đã ký kết và đảm bảo tiến độ thực hiện.

3.2. Xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh

- Thực hiện công tác rà soát, hoàn thiện Quy chế tổ chức và hoạt động của nhóm nghiên cứu: Nhóm nghiên cứu thỏa mãn tiêu chí nhóm nghiên cứu mạnh (NCM) theo tiêu chuẩn tại Nghị định 109/2022/NĐ-CP; nhóm nghiên cứu tiệm cận với tiêu chí nhóm NCM; nhóm nghiên cứu khác của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

- Đề xuất nghiên cứu thành lập và xây dựng Quỹ KHCN trên cơ sở Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường và các quy định hướng dẫn của các Bộ, ngành có liên quan, làm cơ sở triển khai quản lý, cấp kinh phí cho các hoạt động khoa học công nghệ của Trường, đặc biệt là đặt hàng nghiên cứu các sản phẩm đối với các nhóm nghiên cứu.

- Tăng cường và lan tỏa hoạt động của các nhóm nghiên cứu mạnh.

3.3. Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học SV và người học

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 1829/QĐ-ĐHVVN ngày 20/9/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của SV Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

- Khuyến khích, gắn kết các đề tài NCKH của SV trong các đề tài NCKH cấp cơ sở và nhiệm vụ KHCN, nhiệm vụ Môi trường cấp Bộ và Thành phố; đồng thời thúc đẩy hỗ trợ công bố khoa học trên các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế và chú trọng điều chỉnh mức kinh phí hỗ trợ đề tài NCKH SV;

- Các Khoa/Viện, GV định hướng, thu hút SV quan tâm tham gia nghiên cứu khoa học, xây dựng các ý tưởng nghiên cứu, định hướng các công bố khoa học, lập nhóm SV tham gia từ cuối năm học trước đó để có thể triển khai ngay từ đầu năm học mới.

- Nghiên cứu, đẩy mạnh phong trào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong SV toàn Trường. Phối hợp với Đoàn TN HCM Trường và CLB Khởi nghiệp đề xuất triển khai cuộc thi “Tìm kiếm tài năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Trường Đại học Hàng hải Việt Nam năm 2024” nhằm tìm kiếm các ý tưởng khởi nghiệp xuất sắc, đề xuất tham gia các cuộc thi cấp thành phố hoặc các cấp cao hơn.

3.4. Thúc đẩy công bố quốc tế, đăng ký chức danh học hàm

- Đặt hàng các nhóm nghiên cứu, các nhóm thực hiện đề tài NCKH trọng điểm cấp Trường đối với các công bố khoa học trên các tạp chí uy tín có thứ hạng cao trên thế giới;

- Tăng cường chất lượng các công bố khoa học quốc tế nhằm khẳng định, giữ vững uy tín của Nhà trường trong khu vực và thế giới;
- Khuyến khích hỗ trợ các công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus gắn với các Nhà xuất bản có uy tín;
- Khuyến khích các cán bộ, GV, nhà khoa học công bố trên các tạp chí chuyên ngành được Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm;
- Tăng cường hoạt động báo cáo thống kê hàng năm từ các Khoa/Viện chuyên môn đảm bảo có số lượng tổng hợp và thống kê đầy đủ nhất.

3.5. Nâng cao hiệu quả công tác biên soạn giáo trình

- Năm học 2023-2024, thực hiện triển khai công tác quản lý giáo trình, tài liệu giảng dạy theo quyết định số 1494/QĐ-ĐHHVN ngày 22/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc ban hành Quy định về việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình, tài liệu giảng dạy của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.
- Nâng cao quản lý chất lượng các giáo trình, tài liệu giảng dạy được giao biên soạn phục vụ công tác đào tạo của Nhà trường;
- Đôn đốc tiến độ biên soạn theo nội dung hợp đồng biên soạn đã được ký kết giữa Nhà trường với Chủ biên.
- Tiếp tục tiến hành các thủ tục nghiệm thu Giáo trình, tài liệu giảng dạy đã đăng ký;
- Triển khai đăng ký biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy năm học 2023-2024;
- Đảm bảo phát hành đủ số lượng, đúng chất lượng, nội dung giáo trình, tài liệu học tập phục vụ SV trong các kỳ học của năm học 2023-2024;
- Tăng cường phối hợp với các Bộ môn thuộc các Khoa/Viện chuyên ngành đảm bảo kế hoạch rà soát giáo trình, tài liệu học tập phục vụ giảng dạy và học tập cho SV.

3.6. Nâng cao chất lượng và hoạt động của Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải

- Triển khai đề án xây dựng Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải (KHCNHH) điện tử đáp ứng xu thế phát triển số, tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động công khai các bài báo công bố, tăng lượng trích dẫn và củng cố vị thế của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam nói chung và Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải nói riêng trong danh mục Tạp chí Khoa học được Hội đồng Giáo sư nhà nước tính điểm theo quy định.
- Tăng cường công tác truyền thông, thu hút các GV, nhà khoa học trong và ngoài trường đăng bài trên Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải; Chuẩn hóa quy trình tiếp nhận và rút ngắn thời gian xử lý bài đăng; Tiếp tục mời các nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành tham gia phản biện cho Tạp chí.
- Khuyến khích các Khoa/Viện chuyên môn sử dụng định dạng bài báo của Tạp chí KHCNHH trong các bài báo nội san, bài báo Hội thảo/Hội nghị của các Khoa/Viện, trên cơ sở đó lựa chọn các bài báo có hàm lượng khoa học cao đưa vào quy trình phản biện để đăng trên Tạp chí KHCNHH, tăng số lượng công bố của Tạp chí.
- Tăng cường quảng bá Tạp chí KHCNHH đối với các Hội nghị, Hội thảo của các Hội kỹ thuật chuyên ngành, Câu lạc bộ để thu hút bài đăng trên Tạp chí.

3.7. Nâng cao chất lượng công tác quản lý và phát triển các tài sản trí tuệ

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách, quy định liên quan đến hoạt động quản lý tài sản trí tuệ trong toàn Trường;
- Triển khai khảo sát rộng rãi trong cán bộ, GV, nhà khoa học về nhu cầu đăng ký tài sản trí tuệ và khả năng thương mại hóa các tài sản trí tuệ đang có;

- Triển khai các hoạt động nghiên cứu, tìm hiểu các chính sách, quy định pháp luật nhằm tư vấn cho các cán bộ, GV, nhà khoa học triển khai nghiên cứu, hình thành tài sản trí tuệ và đăng ký bảo hộ các tài sản đó;

- Cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, các chương trình đào tạo liên quan đến hoạt động quản lý tài sản trí tuệ.

3.8. Nâng cao chất lượng kiểm soát, thống kê và báo cáo các số liệu hoạt động khoa học công nghệ

- Đưa vào sử dụng công thông tin khoa học GV từ năm học 2023-2024 đáp ứng xu thế Trường điện tử và chuyển đổi số trong hoạt động khoa học công nghệ nhằm đáp ứng các nhu cầu tra cứu, rà soát các thông tin chuyên gia, lý lịch khoa học của GV Nhà trường;

- Tăng cường hoạt động rà soát, báo cáo và tổng hợp các thông tin hoạt động khoa học công nghệ nhằm xây dựng một cách đầy đủ nhất các dữ liệu khoa học của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, đáp ứng các yêu cầu trong các hoạt động kiểm định chất lượng cơ sở đào tạo và kiểm định các chương trình đào tạo của Nhà trường.

4. Công tác tổ chức cán bộ và xây dựng đội ngũ

4.1. Tiếp tục rà soát, sửa đổi các quy chế, quy định, nâng cao hiệu quả quản lý viên chức, người lao động trong trường

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi Quy chế Tổ chức và hoạt động Trường ban hành năm 2020.

- Sửa đổi, bổ sung và ban hành các Quy định, Quy chế có liên quan phù hợp với Quy chế Tổ chức và hoạt động sửa đổi của Trường và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Nghiên cứu điều chỉnh tiêu chuẩn ngoại ngữ khi tuyển dụng và chế độ đãi ngộ đối với GV có trình độ tiến sĩ... ;

- Nghiên cứu điều chỉnh chế độ làm việc đối với Trợ giảng và Kỹ thuật viên hướng dẫn thực hành của Trường;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của Trường, trọng tâm là phần mềm quản lý nhân sự, phần mềm quản lý văn bản điện tử.

4.2 Triển khai thực hiện các chủ trương về thành lập, giải thể, chia tách, sáp nhập, tái cơ cấu, kiện toàn một số đơn vị trực thuộc Trường.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đề án áp nhập Ban QLDAH vào phòng QTTB và đổi tên thành phòng QTTB-DA;

- Xây dựng phương án điều chỉnh sắp xếp tổ chức, bộ máy đối với hai khu nội trú và Trung tâm ĐT>VL trình Bộ GTVT phê duyệt.

4.3 Thực hiện Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2023.

4.4 Đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ thường xuyên

- Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm cán bộ đơn vị cấp 2 và cấp 3. Hướng dẫn các đơn vị và nhân sự thực hiện quy trình và hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CB, VC, NLD năm học 2023-2024.

- Thực hiện tốt các công tác cán bộ, chế độ, chính sách, thi đua khen thưởng đối với CB, VC & NLD.

5. Công tác Kế hoạch - Tài chính

- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế tài chính của Trường căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan hiện hành, phù hợp với tình hình thực tế, định hướng, chiến lược phát triển của Trường.

- Tiếp tục rà soát, cập nhật, chính sửa, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ Trường.

- Xây dựng phương án chi trả thu nhập tăng thêm sau khi ban hành các văn bản: Quy định đánh giá hiệu quả công việc đối với khối GV; Quy định đánh giá hiệu quả công việc đối với khối chuyên viên, phục vụ; Quy định năng lực công bố khoa học của CB, GV; Quy chế thi đua khen thưởng.

- Xây dựng giá dịch vụ đào tạo (đại học chương trình đại trà, sau đại học, chương trình tiên tiến, chương trình chất lượng cao, lớp chọn, vừa làm vừa học...) sau khi ban hành các văn bản: Định mức lao động, Định mức thiết bị, Định mức vật tư, Đơn giá tiền lương/chi phí tiền công, Đơn giá vật tư theo văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

6. Công tác thanh tra, khảo thí và đảm bảo chất lượng

- Thực hiện Kế hoạch thanh tra năm học 2023-2024. Thực hiện thanh/kiểm tra đột xuất hoạt động quản lý đào tạo; tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo theo quy định.

- Thực hiện công tác Khảo thí tại các kỳ thi kết thúc học phần, thi tuyển sinh đầu vào các hệ, thi chuẩn năng lực tiếng anh các hệ...

- Thực hiện công tác quản lý chất lượng: Quản lý Hệ thống ISO; Kiểm tra Ngân hàng câu hỏi thi/Đề thi; lấy phiếu thăm dò các bên liên quan đối với hoạt động đào tạo...

- Thực hiện kế hoạch ĐBCL năm học, kế hoạch giai đoạn 2020-2025:

+ Thực hiện rà soát Hệ thống NHCHT, NH Đề thi, quy trình tổ chức thi trong toàn trường;

+ Rà soát, cập nhật các quy trình quản lý đào tạo, quy trình quản lý văn bằng chứng chỉ với các đơn vị liên quan, tuân thủ theo Hệ thống ISO - 9001:2015;

- Kiểm định, tự kiểm định chất lượng một số CTĐT theo tiêu chuẩn Bộ GD&ĐT; Thực hiện rà soát lại các nhóm ngành, KĐCL theo ngành với 4 CTĐT chọn điểm (KĐCL theo ngành), tự kiểm định chất lượng các CTĐT.

- Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống ĐBCL, thực hiện số hóa cơ sở dữ liệu, triển khai phần mềm KĐCL trường và các CTĐT.

- Thực hiện công tác thường niên: Giám sát chất lượng đào tạo SV trong năm học:

+ Phối hợp các Khoa/ Viện và các đơn vị liên quan thực hiện công tác thống kê và báo cáo đối sánh kết quả đào tạo năm học (dữ liệu phân loại điểm theo từng ngành đào tạo);

+ Phối hợp các Khoa/ Viện và các đơn vị liên quan thực hiện công tác thống kê và báo cáo đối sánh tỉ lệ thôi học, buộc thôi học trong năm.

- Rà soát, triển khai Tự đánh giá đối với một số chương trình đào tạo Sau đại học, cải tiến chất lượng để chuẩn bị KĐCL đối với đào tạo sau đại học:

+ Xây dựng các văn bản, tổ chức tập huấn, hướng dẫn về công tác Kiểm định chất lượng đối với đào tạo Sau đại học.

+ Lựa chọn chương trình, triển khai tự đánh giá chương trình đào tạo Sau đại học theo chuẩn kiểm định chất lượng.

7. Công tác quan hệ quốc tế

7.1. Tiếp tục khẳng định, nâng cao vị thế, uy tín của Trường đối với các bạn bè, đối tác quốc tế thông qua các hoạt động

- Xúc tiến ký kết, triển khai các thoả thuận hợp tác quốc tế với các đối tác truyền thống đến từ ASEAN, Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Châu Âu,... để đẩy mạnh các hoạt động trao đổi học thuật, GV và SV nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, NCKH;

- Tích cực tham gia các hoạt động của các hiệp hội, diễn đàn quốc tế mà Trường là thành viên như Hiệp hội các Trường Đại học Hàng hải Quốc tế (IAMU), Diễn đàn các Trường Đại học Hàng hải và Đánh cá Châu Á (AMFUF), ... nhằm nâng cao uy tín và vị thế của Nhà trường trong khu vực và trên thế giới trên các lĩnh vực đào tạo, huấn luyện và nghiên cứu khoa học;

- Đẩy mạnh hoạt động trao đổi học thuật, phối hợp nghiên cứu với các Trường, Viện thành viên trong cùng hiệp hội, diễn đàn và chương trình, dự án liên kết quốc tế.

- Quan tâm, thúc đẩy các chính sách về học bổng cho SV quốc tế; phối hợp giữa các đơn vị Đào tạo, CTSV, QHQT để xét duyệt cũng như quản lý SV quốc tế...

7.2. Tăng cường thu hút, tập trung các nguồn lực, quản lý và hỗ trợ CB, GV Trường đang học tập tại nước ngoài nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, GV và SV

- Vận động, triển khai các chương trình học bổng cho cán bộ, GV, SV Nhà trường đi học tập, nghiên cứu tại nước ngoài theo các chương trình đào tạo ngắn hạn, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ;

- Tích cực thu hút các chương trình học bổng, thực tập sinh, các nguồn tài trợ hỗ trợ SV học tập để không ngừng khẳng định và nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường;

- Chủ động phối hợp quản lý và hỗ trợ các cán bộ, GV, SV Nhà trường đang học tập tại nước ngoài.

- Triển khai tốt, có hiệu quả các chương trình liên kết đào tạo; Lan tỏa thêm các ngành nghề là thế mạnh của Trường.

7.3. Xúc tiến việc kêu gọi, thu hút các chương trình, dự án có vốn đầu tư nước ngoài để nâng cao cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo - huấn luyện; chất lượng đội ngũ CB, GV của Trường; Đồng thời, tập trung tiếp tục triển khai đúng tiến độ và hoàn thành các dự án, chương trình đang thực hiện, trong đó có:

- Hoàn thiện Dự án “Nâng cao năng lực Trung tâm đào tạo Logistics Tiểu vùng Mekong - Nhật Bản tại Việt Nam, giai đoạn 2”; Thực hiện thủ tục đề xuất dự án về Logistics chuỗi cung ứng lạnh do MLIT viện trợ;

- Hoàn thành Dự án “Tăng cường năng lực và cơ hội tiếp cận nghề nghiệp cho thanh thiếu niên có hoàn cảnh khó khăn tại thành phố Hải Phòng, phần do Trường Đại học Hàng hải Việt Nam thụ hưởng” do Tổ chức Tâm nhìn thế giới tài trợ;

- Triển khai các nội dung còn lại trong khuôn khổ Chương trình hợp tác “Phát triển bền vững vùng đồng bằng và ven biển khu vực Đông Nam Á (MARE) trong khuôn khổ chương trình ERASMUS+ của Liên minh Châu Âu (EU);

- Tiếp tục phối hợp với Khoa Công trình và Trung tâm Tư vấn phát triển công nghệ xây dựng hàng hải triển khai Thỏa thuận hợp tác với Liên đoàn công nghiệp Thái Lan (the Federation of Thai Industries) về việc nghiên cứu, đánh giá sự bền vững và tác động đến môi trường của việc xây dựng đường làm từ nhựa tái chế.

7.4. Tích cực thực hiện công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh của Nhà trường tới các đối tác trong và ngoài nước

- Xây dựng và đổi mới các ấn phẩm để quảng bá hiệu quả hình ảnh của Nhà trường tới các đối tác trong và ngoài nước, như: video clip, quà tặng, thiệp và lịch chúc mừng năm mới, bài báo truyền thông,...

8. Công tác xây dựng CSVC, LDSX và nâng cao đời sống CB, VC và NLD

- Tiếp tục thực hiện các thủ tục xin phê duyệt 03 cơ sở nhà đất của Trường (đã được phê duyệt 5/8 cơ sở) theo NĐ 167/2017/NĐ-CP và NĐ 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ; Hoàn thiện Đề án Sử dụng tài sản công là nhà, đất vào mục đích cho thuê.

- Đổi mới công tác hành chính, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành

- Tăng cường rà soát, đảm bảo điều kiện hoạt động tốt của trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập trong trường, xây dựng phần mềm quản lý tài sản nhà trường đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Xây dựng kế hoạch, phương án nâng cấp cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu phát triển nhà trường.

- Quản lý và khai thác sử dụng hiệu quả tàu VMU Shirai và tàu huấn luyện VMU Việt - Hàn.

- Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công, tiêu thụ điện, nước, vật tư, xăng dầu....

- Tiếp tục nghiên cứu, tìm biện pháp cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CB, VC và NLD trong toàn Trường. Nghiên cứu xây dựng cơ chế để có lộ trình đổi mới hình thức trả lương tăng thêm cho người lao động.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các công ty, trung tâm, đơn vị tự chủ.

- Duy trì vệ sinh công nghiệp, đẩy mạnh công tác tăng cường cảnh quan toàn Trường.

- Sẵn sàng công tác phòng ngừa dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe cho CB, VC, NLD và SV Nhà trường; giám sát và thực hiện tốt công tác an toàn thực phẩm.

- Thực hiện tốt công tác an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy; quản lý khai thác hiệu quả cơ sở vật chất.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU NĂM HỌC 2023-2024

STT	Nội dung	Chỉ tiêu đề ra
1.	Công tác đào tạo, huấn luyện <i>Công tác tuyển sinh:</i>	
	- NCS	06
	- Cao học	250
	- Đại học chính quy	4000
	- Liên thông, VLVH	600
	- Cao đẳng	500
	- Trung cấp (315); Sơ cấp và các hệ khác (310)	625
	<i>Tỷ lệ SV tốt nghiệp đại học</i>	70%
2.	Công tác nghiên cứu khoa học	
	Đề tài KHCN cấp Nhà nước, cấp Bộ, thành phố, Quỹ KHCN của các tổ chức/tập đoàn hoặc tương đương	100%
	- Hoàn thành đúng tiến độ công trình NCKH cấp cơ sở đăng ký mới được nghiệm thu.	90%
	- Nghiệm thu 80% giáo trình, tài liệu tham khảo, sách chuyên khảo đăng ký biên soạn	80%
	- Đảm bảo in ấn tài liệu học tập phục vụ SV	100%
	- Hoàn thành xuất bản Tạp chí KHCN Hàng hải.	04 số
	- Công bố khoa học trong nước và quốc tế	>200 công bố
	- Xét tặng công nhận tiêu chuẩn GS, PGS	02 nhà giáo đạt tiêu chuẩn PGS
3.	Chỉ tiêu về công tác cán bộ	
	- Cử đi học NCS	10
	- Cử đi học cao học	5
4.	Chỉ tiêu về tài chính Đảm bảo kinh phí tăng lương theo lộ trình của Chính phủ	Đảm bảo kinh phí
5.	Chỉ tiêu về đảm bảo chất lượng	
	- KĐCL Nhà trường theo tiêu chuẩn Bộ GDĐT - KĐCL CTĐT theo tiêu chuẩn Bộ GDĐT	KĐCL 04 CTĐT
6.	Chỉ tiêu về Hợp tác quốc tế	
	- Triển khai chương trình trao đổi SV với các trường đại học uy tín trong khu vực và trên thế giới	
	+ Cử SV của Trường tham dự các chương trình trao đổi ngắn hạn, hội nghị, hội thảo tại nước ngoài	03
	+ Đón SV nước ngoài đến tham gia các chương trình trao đổi ngắn hạn, hội nghị, hội thảo tại Trường	03
	- Triển khai chương trình học bổng quốc tế cho GV và SV đi giảng dạy, học tập, tham dự hội nghị/hội thảo tại nước ngoài	01
	- Phối hợp triển khai thực hiện dự án, chương trình hợp tác với các đối tác nước ngoài	04

STT	Nội dung	Chỉ tiêu đề ra
	- Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn, phiên họp chuyên đề quốc tế	02

Nơi nhận:

- ĐU, HĐT, BGH;
- Các đơn vị, đoàn thể trong Trường;
- Lưu: VT, TC-HC.

HIỆU TRƯỞNG**PGS.TS. Phạm Xuân Dương**

PHỤ LỤC

BẢNG 1. XẾP LOẠI SV HAI NĂM LIÊN

* *Bậc Đại học*

HK	TỔNG SỐ SV	Xuất sắc 3,6-4,0		Giỏi 3,2-3,59		Khá 2,5-3,19		Trung bình 2,0-2,49		Yếu <2,0	
		SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %
Năm học 2021 - 2022											
I	14.455	1.262	8,73	2.626	18,17	5.520	38,19	2.339	16,18	2.236	15,47
II	11.408	742	6,50	1.301	11,40	3.112	27,28	1.961	17,19	3.931	34,46
Năm học 2022 - 2023											
I	15.387	1.210	7,86	2.179	14,16	4.571	29,71	2.635	17,12	4.237	27,54
II	14.820	2.108	14,22	2.113	14,26	4.051	27,33	2.167	14,62	3.633	24,51

* *Bậc Cao đẳng*

HK	TỔNG SỐ SV	Xuất sắc 3,6-4,0		Giỏi 3,2-3,59		Khá 2,5-3,19		Trung bình 2,0-2,49		Yếu <2,0		Không xếp loại SV
		SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %	
Năm học 2021 - 2022												
I	869	16	1,84	55	6,33	407	46,84	193	22,21	198	22,78	
II	620	8	1,29	31	5,00	219	35,32	157	25,32	205	33,06	
Năm học 2022- 2023												
I	807	25	3,0	165	20,0	193	24,0	246	30,0	187	23,0	
II	680	12	2,0	109	16,0	184	27,05	185	27,20	190	28,0	

BẢNG 2. TỔNG HỢP XÉT CẢNH BÁO HỌC TẬP SV HAI NĂM LIÊN*** *Bậc Đại học***

HK	TỔNG SỐ SV	Cảnh cáo mức 1		Cảnh cáo mức 2		Mức 3 (BTH)		Tổng cộng	
		SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %
Năm học 2021 - 2022									
I	14.455	359	2,48	121	0,84	34	0,24	514	3,56
II	11.408	1176	10,31	168	1,47	50	0,44	1.394	12,22
Năm học 2022 - 2023									
I	15.387	651	4,23	362	2,35	56	0,36	1.069	6,95
II	12.125	772	6,37	239	1,97	114	0,94	1.125	9,28

*** *Bậc Cao đẳng***

HK	TỔNG SỐ SV	Cảnh báo mức 1		Cảnh báo mức 2		Mức 3 (BTH)		Tổng cộng		Không xếp loại SV
		SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %	
Năm học 2021 – 2022										
I	869	96	11,05	58	6,67	50	5,75	204	23,48	
II	620	134	21,61	70	11,29	62	10,00	266	42,90	
Năm học 2022 – 2023										
I	807	40	5,0	3	0,40	0	0	43	5,10	
II	680	94	14,00	31	5,0	2	0,29	127	18,68	

BẢNG 3. THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG SV TỐT NGHIỆP TRONG 2 NĂM

TT	Khoa, Viện	NĂM HỌC 2021-2022				NĂM HỌC 2022-2023			
		Tổng SV TN	Tốt nghiệp đúng tiến độ			Tổng SV TN	Tốt nghiệp đúng tiến độ		
			Số SV	Số SV TN	Tỷ lệ		Số SV	Số SV TN	Tỷ lệ
1	Hàng hải	184	181	74	40,9	189	262	85	32,4
2	Máy TB	140	101	37	36,6	94	99	23	23,2
3	Điện-ĐT	301	271	79	29,2	280	311	97	31,2
4	Đóng tàu	34	16	2	12,5	21	-	-	-
5	Cơ khí	241	305	73	23,9	242	270	44	16,3
6	Công trình	156	98	17	17,3	76	-	-	-
7	CNTT	164	196	51	26,0	180	207	61	29,5
8	Môi trường	56	63	20	31,7	51	53	10	18,9
9	Kinh tế	647	626	437	69,8	628	620	432	69,7
10	QT-TC	319	332	195	58,7	294	330	169	51,2
11	Ngoại ngữ	127	148	46	31,1	135	197	51	25,9
12	ĐT CLC	189	219	75	34,2	205	276	78	28,3
13	ĐTQT	113	151	20	13,2	114	177	18	10,2
TỔNG		2.671	2.707	1.126	41,6	2.509	2.767	1.068	38,6

BẢNG 4. SỐ SV TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC THEO KHÓA

TT	Khoa/ Viện	Năm học 2021-2022 (K56)					Năm học 2022-2023 (K57)					
		Số SV Tốt nghiệp	Số SV nhập học	Tỷ lệ TN/Nhập học %	Số SV còn lại	Tỷ lệ TN/Còn lại %	Số SV Tốt nghiệp	Số SV nhập học	Tỷ lệ TN/Nhập học %	Số SV còn lại	Tỷ lệ TN/Còn lại %	Số SV thôi học
1	Hàng hải	203	274	74,09	222	81,02	167	227	73,6	177	94,4	50
2	Máy TB	129	227	56,83	150	66,08	107	174	61,5	118	90,7	56
3	Điện- ĐT	291	487	59,75	339	69,61	214	375	57,1	246	87,0	129
4	Đóng tàu	29	66	43,94	38	57,58	329	420	78,3	357	92,2	63
5	Cơ khí	153	282	54,26	180	63,83	160	286	55,9	183	87,4	103
6	Công trình	171	363	47,11	203	55,92	99	172	57,6	123	80,5	49
7	CNTT	175	314	55,73	215	68,47	158	292	54,1	190	83,2	102
8	Môi trường	102	159	64,15	120	75,47	29	56	51,8	38	76,3	18
9	Kinh tế	437	558	78,32	484	86,74	82	115	71,3	92	89,1	23
10	QT-TC	205	274	74,82	224	81,75	84	118	71,2	91	92,3	27
11	Ngoại ngữ	90	130	69,23	99	76,15	218	260	83,8	225	96,9	35
12	ĐT CLC	187	260	71,92	212	81,54	287	399	71,9	304	94,4	95
13	ĐTQT	116	239	48,54	156	65,27	131	239	54,8	156	84,0	83
TỔNG		2.288	3.633	62,98	2.642	72,72	2.065	3.133	65,9	2.300	89,8	833

Ghi chú: Số SV còn lại = Số SV nhập học - Số SV thôi học

BẢNG 5. KẾT QUẢ PHÂN LOẠI RÈN LUYỆN SV*** *Bậc Đại học***

HK	Số lượng	PHÂN LOẠI											
		XS (90÷100)		Tốt (80÷89)		Khá (70÷79)		Trung bình (50÷69)		Yếu (35÷49)		Không xếp loại	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Năm học 2021 - 2022													
I	14.455	2.322	16,06	7.005	48,46	2.615	18,09	892	6,17	140	0,97	1.481	10,02
II	11.408	1.841	16,14	4.699	41,19	2.887	25,31	880	7,71	33	0,28	1.068	9,36
Năm học 2022 - 2023													
I	15.387	2.989	19,43	6.409	41,65	3.472	22,56	1.026	6,67	12	0,08	1.479	9,61
II	12.126	2.155	17,77	4.713	38,87	2.500	20,62	1.437	11,85	79	0,65	1.242	10,24

*** *Bậc Cao đẳng***

HK	Số lượng	PHÂN LOẠI											
		XS (90÷100)		Tốt (80÷89)		Khá (70÷79)		Trung bình (50÷69)		Yếu (35÷49)		Không xếp loại	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Năm học 2021 - 2022													
I	869	56	6,44	428	49,25	364	41,89	21	2,42	0			
II	620	41	6,61	303	48,87	250	40,32	26	4,19	0			
Năm học 2022 - 2023													
I	807	80	9,91	350	43,37	325	40,27	52	6,44	0			
II	680	91	13,40	297	43,70	193	28,40	88	12,90	6	0,90	5	0,70

BẢNG 6. TỔNG HỢP CÔNG TÁC THU CHI NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH 2023*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
I	Nguồn thu các hoạt động		
1	NSNN cấp	35.146	36.042
1.1	Chi thường xuyên giao tự chủ		
1.2	Chi thường xuyên không giao tự chủ	35.146	36.042
1.2.1	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	27.715	33.997
1.2.2	<i>Sự nghiệp kinh tế</i>	385	300
1.2.3	<i>Sự nghiệp bảo vệ môi trường</i>	3.185	1.000
1.2.4	<i>Sự nghiệp khoa học và công nghệ</i>	3.862	745
1.2.5	<i>Chương trình mục tiêu QG</i>		
2	Phí, lệ phí	59	73
3	Viện trợ, tài trợ		
4	Học phí	227.828	289.995
5	Hoạt động dịch vụ	32.721	34.738
6	Hoạt động khác		
II	Chi hoạt động		
1	NSNN cấp	35.146	36.042
1.1	Chi thường xuyên giao tự chủ		
1.2	Chi thường xuyên không giao tự chủ	35.146	36.042
1.2.1	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	27.715	33.997
1.2.2	<i>Sự nghiệp kinh tế</i>	385	300
1.2.3	<i>Sự nghiệp bảo vệ môi trường</i>	3.185	1.000
1.2.4	<i>Sự nghiệp khoa học và công nghệ</i>	3.862	745
1.2.5	<i>Chương trình mục tiêu QG</i>	-	-
2	Phí, lệ phí	59	73
3	Viện trợ, tài trợ	3.509	
4	Học phí	217.566	269.512
5	Hoạt động dịch vụ	31.025	32.291
6	Hoạt động khác		
III	Chênh lệch thu chi các hoạt động	11.958	22.930
1	NSNN cấp	-	-
1.1	Chi thường xuyên giao tự chủ	-	-
2	Phí, lệ phí	-	-
4	Học phí	10.262	20.483
5	Hoạt động dịch vụ	1.696	2.447
6	Hoạt động khác	-	-

MỤC LỤC

Phần thứ nhất BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2022 - 2023	1
A. TÌNH HÌNH CHUNG	1
B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022-2023	2
I. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN	2
1. Công tác tuyển sinh	2
2. Công tác đào tạo và huấn luyện.....	3
3. Công tác tổ chức giảng dạy và học tập.....	3
4. Kết quả học tập và xét cảnh báo học tập năm học 2022 - 2023	4
5. Công tác thực hiện chuẩn đầu ra tốt nghiệp.	4
II. CÔNG TÁC SV	4
1. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng	4
2. Công tác xây dựng và cụ thể hóa các văn bản.....	5
3. Công tác tư vấn hỗ trợ, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho SV và cựu SV	5
4. Công tác rèn luyện, khen thưởng, kỷ luật SV	5
5. Công tác chế độ, chính sách cho SV	6
6. Các hoạt động đoàn, hội	6
III. CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ	6
1. Công tác tổ chức quản lý	6
2. Kết quả thực hiện các đề tài, nhiệm vụ KHCN năm học 2022-2023	7
3. Kết quả biên soạn giáo trình và phát hành tài liệu học tập cho SV	8
4. Kết quả hoạt động công bố khoa học và Tạp chí KHCN Hàng hải	9
5. Kết quả hoạt động xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS năm 2023	10
IV. CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ VÀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ.....	10
1. Số lượng, chất lượng, cơ cấu	10
2. Công tác tổ chức, xây dựng đội ngũ CB, VC, NLD.....	10
3. Công tác Thi đua khen thưởng	11
V. CÔNG TÁC KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH.....	12
VI. CÔNG TÁC THANH TRA, KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG	13
1. Công tác thanh tra, kiểm tra	13
2. Công tác khảo thí.....	13
3. Công tác triển khai và duy trì hệ thống ISO	13

4. Công tác đảm bảo chất lượng	14
VII. CÔNG TÁC QUAN HỆ QUỐC TẾ	14
1. Xây dựng và triển khai các chương trình liên kết NCKH	14
2. Xúc tiến, triển khai các chương trình học bổng và thu hút các nguồn tài trợ hỗ trợ SV, CB, GV	14
4. Công tác vận động và quản lý các dự án có vốn đầu tư nước ngoài	15
VIII. XÂY DỰNG CSVC, LĐSX VÀ CÁC CÔNG TÁC KHÁC	15
1. Công tác xây dựng cơ sở vật chất	15
2. Công tác LĐSX và chăm lo đời sống CB, VC, NLĐ	16
3. Công tác khác	16
IX. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU NĂM HỌC 2022-2023	18
C. ĐÁNH GIÁ CHUNG	19
I. THÀNH TỰU	19
II. HẠN CHẾ VÀ TỒN TẠI	19
III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM	19
Phần thứ hai PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ MỘT SỐ CHỈ TIÊU NĂM HỌC 2023-2024	21
I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023-2024	21
1. Công tác đào tạo, huấn luyện	21
2. Công tác SV	23
3. Công tác NCKH và chuyển giao công nghệ	23
4. Công tác tổ chức cán bộ và xây dựng đội ngũ	26
5. Công tác Kế hoạch - Tài chính	27
6. Công tác thanh tra, khảo thí và đảm bảo chất lượng	27
7. Công tác quan hệ quốc tế	28
8. Công tác xây dựng CSVC, LĐSX và nâng cao đời sống CB, VC và NLĐ	29
II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU NĂM HỌC 2023-2024	30
PHỤ LỤC	32
BẢNG 1. XẾP LOẠI SV HAI NĂM LIỀN	32
BẢNG 2. TỔNG HỢP XÉT CẢNH BÁO HỌC TẬP SV HAI NĂM LIỀN	33
BẢNG 3. THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG SV TỐT NGHIỆP TRONG 2 NĂM	34
BẢNG 4. SỐ SV TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC THEO KHÓA	35
BẢNG 5. KẾT QUẢ PHÂN LOẠI RÈN LUYỆN SV	36

BẢNG 6. TỔNG HỢP CÔNG TÁC THU CHI NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH 2023 37
MỤC LỤC 38